

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2996/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo
theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg - giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 1881/BXD-QLN ngày 24/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 2899/TTr-SXD ngày 13/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo Chính sách Nhà ở và Thị trường Bất động sản tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch

UBND xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CN Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Lưu: VT, HgP, HP, MN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo
giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2996 /QĐ-UBND
ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)**

I. Mở đầu:

1. Khái quát những đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa, sự ảnh hưởng của vị trí địa lý, khí hậu đối với nhà ở của hộ nghèo nằm trong đối tượng được hỗ trợ trên địa bàn tỉnh:

Khánh Hòa là một tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích tự nhiên trên đất liền là 5.197 km², có vùng biển đảo rộng lớn với khoảng 200 đảo lớn nhỏ ven bờ và các đảo san hô của quần đảo Trường Sa. Điều kiện địa lý tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; khí hậu ở Khánh Hòa tương đối ôn hòa hơn, có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa nắng. Mùa mưa ngắn, từ khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 12 dương lịch, tập trung vào 2 tháng 10 và tháng 11, lượng mưa thường chiếm trên 50% lượng mưa trong năm.

Trong giai đoạn 2011 - 2015, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt kết quả tương đối tốt, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 8% năm, riêng năm 2014 tăng 8,5-9% so với năm 2013. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số khó khăn do ảnh hưởng tình hình suy thoái kinh tế thế giới, trong đó, thu ngân sách từ tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đạt thấp, thu hút vốn từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách đạt thấp và hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp gặp nhiều khó khăn, đây cũng là nhân tố ảnh hưởng đến việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng, doanh nghiệp để thực hiện hỗ trợ đối với hộ nghèo về nhà ở.

Theo Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam, Khánh Hòa thuộc phân vùng II (Phú Yên – Khánh Hòa), là vùng có tần số bão hàng năm ít hơn vùng III (Đà Nẵng – Bình Định). Trong 5 năm trở lại đây, tình hình lũ lụt ngày càng diễn biến khốc liệt hơn. Số trận lũ trên các sông có xu hướng tăng so với trung bình nhiều năm và cực trị đặc trưng lũ ngày càng lớn.

Những đặc điểm tự nhiên nêu trên sẽ có những nhân tố ảnh hưởng tới công tác hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo như: vị trí địa lý thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng của bão; địa hình dốc, núi chạy sát với bờ biển nên có nhiều lũ, lượng nước đầu nguồn đổ ra biển lớn trong thời gian ngắn; chế độ thời tiết nhìn chung là ôn hòa, mùa khô kéo dài (8 tháng), lượng mưa ít (20%), nền nhiệt trung bình là 22°C; Gió Tu Bông khô và nóng tập trung vào tháng 8 ở Vạn Ninh, Ninh Hòa; nguồn cát xây

dựng trong đôi dôi dào, đảm bảo phục vụ cho xây dựng, sửa chữa nhà ở.

2. Sự cần thiết lập Đề án:

Theo quy định tại điểm a và c Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh có trách nhiệm lập, phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo, gửi Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách Xã hội để bố trí vốn và phối hợp đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Để có cơ sở triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên, cần thiết phải lập Đề án trong đó nêu rõ tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong phối hợp thực hiện, cho vay vốn, huy động các nguồn vốn khác và cách thức hỗ trợ theo quy định.

3. Căn cứ lập Đề án:

a) Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2);

b) Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015;

c) Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

d) Công văn số 1881/BXD-QLN ngày 24/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. Đánh giá thực trạng nhà ở của hộ nghèo trên địa bàn tỉnh

1. Về thực trạng nhà ở của các hộ nghèo trên địa bàn:

- Số lượng nhà ở kiên cố: gần 900 căn.

- Số lượng nhà ở bán kiên cố: gần 18.000 căn.

Phần lớn các hộ nghèo có điều kiện sinh sống không đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống nước sạch, hệ thống giao thông, trường học, trạm y tế... đạt tiêu chuẩn cho phép. Số lượng nhà ở chưa có kết cấu đảm bảo khung - tường - mái cứng còn rất nhiều, kể cả trường hợp có nhà ở kiên cố nhưng vẫn không có khả năng chịu được bão, lụt do không có biện pháp thi công phù hợp.

2. Các chính sách hỗ trợ về nhà ở đối hộ nghèo trên địa bàn:

Giai đoạn 2006 - 2008, triển khai thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo có đời sống khó khăn, tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng được 3.017 căn nhà hỗ trợ cho đối tượng này. Nhà có diện tích xây dựng từ 32 - 35 m², mái lợp tole kẽm hoặc ngói, xà gồ gỗ hoặc sắt hộp... ,thời gian sử dụng trên 10 năm. Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa còn

thực hiện hỗ trợ xóa 852 căn nhà tạm, nhà tranh tre dột nát cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ngày 19/3/2007, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND về chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, đời sống khó khăn cư trú lâu năm trên địa bàn miền núi giai đoạn 2007 - 2010, theo đó, tính đến hết năm 2008 đã xây dựng được 217 căn nhà hỗ trợ cho đối tượng này.

- Xây dựng và thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng, sửa chữa được 1276 căn nhà.

3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo:

a) Ưu điểm:

- Nghị quyết đã thông qua việc ngân sách trả nợ thay cho hộ nghèo 08 triệu đồng/hộ đối với phần vốn hộ nghèo phải vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội theo quy định tại Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, đã tạo điều kiện cho việc xây dựng nhà ở cho hộ nghèo được thực hiện nhanh chóng.

- Tạo được sự chuyển biến về nhận thức của hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: chủ động đứng ra xây dựng nhà, giám sát việc xây dựng và làm công việc bảo quản, sửa chữa nhà.

- Ban chỉ đạo chương trình nắm vững diễn biến tình hình, kịp thời có giải pháp tháo gỡ một số vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án. UBND cấp huyện sâu sát, nắm tình hình, linh hoạt điều chuyển vốn từ nơi chưa chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện hỗ trợ sang nơi đã đủ điều kiện thực hiện hỗ trợ.

- UBND cấp xã cùng các Đoàn thể địa phương làm tốt công tác giám sát, giúp hộ nghèo làm thủ tục để giải quyết hỗ trợ, nên đã tiết kiệm được nhiều tiền bạc và công sức của người dân tham gia thực hiện Đề án.

b) Hạn chế:

- Việc tìm đất để giải quyết xây dựng nhà ở cho hộ nghèo chưa có đất còn chậm do quỹ đất của xã còn hạn chế, nên một số địa phương chưa thể thực hiện xây dựng nhà ở cho các hộ này.

- Một số địa phương miền núi, hải đảo bị hạn chế trong việc huy động vốn của dòng họ, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, nên gặp khó khăn trong huy động đủ vốn để xây dựng 01 căn nhà hoàn chỉnh.

III. Đánh giá phương thức huy động và quản lý nguồn lực đã thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ - giai đoạn 1:

1. Huy động, phân bổ và giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo:

Nhiều địa phương đã vận động được cộng đồng dân cư, dòng họ góp công, góp của hỗ trợ cho hộ nghèo xây dựng nhà ở, trong đó nổi bật là huyện Vạn Ninh (1,492 tỷ đồng), Cam Lâm (1,2 tỷ đồng); thành phố Nha Trang (136,3 triệu đồng).

Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở từng địa phương đã vận động doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng bán vật liệu xây dựng giá thấp và cho trả chậm để hộ nghèo xây dựng nhà ở. Mặt khác, một số hộ đã tự khai thác vật liệu cát, đá có sẵn ở địa phương để giảm giá thành xây dựng. Tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa không thực hiện việc khai thác gỗ để làm nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, một số địa phương còn chưa thống kê, đánh giá được mức đóng góp của cộng đồng dân cư, dòng họ, doanh nghiệp của địa phương và phần đóng góp của bản thân hộ nghèo trong cấu thành giá trị căn nhà để tạo tiền đề cho việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở sau này.

UBND tỉnh, các Sở ngành liên quan và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thống nhất cao trong việc ứng vốn ngân sách tỉnh để phân bổ, kịp thời hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở trong khi phần vốn ngân sách Trung ương và Ngân hàng CSXH Trung ương chưa điều phối kịp cho tỉnh. Vì vậy, tiến độ thực hiện xây dựng nhà ở cho hộ nghèo đã được đẩy nhanh, không bị gián đoạn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thể hiện được vai trò rõ nét trong vận động các nguồn vốn đóng góp thêm, nắm vững chủ trương của tỉnh và tạm dừng việc xây dựng nhà ở Đại đoàn kết để tập trung nguồn vốn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện để hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg. Từ đó, đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo tại các địa phương như Vạn Ninh, Ninh Hòa, Cam Lâm. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện của một số địa phương như Khánh Vĩnh, Diên Khánh còn có hạn chế trong vai trò vận động các nguồn vốn đóng góp thêm.

UBND huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn chưa thật sự chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để được hỗ trợ thêm kinh phí xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg cho hộ nghèo tại huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, với mức hỗ trợ thêm 800.000 đồng/hộ theo Thông báo số 271/TB-UBND ngày 30/7/2009 của UBND tỉnh.

Công tác giải ngân, thanh quyết toán được thực hiện đúng quy định, có sự giám sát của người dân, đoàn thể. Đến nay chưa ghi nhận trường hợp khiếu nại, tố cáo về công tác này; nhiều địa phương đã thực hiện phương thức thanh toán trực tiếp cho đơn vị thi công, cơ sở bán vật liệu xây dựng với sự chứng kiến của hộ nghèo được hỗ trợ.

Một số địa phương ban đầu giải ngân vốn ngân sách còn chậm, thiếu chủ động, sáng tạo trong cách thức thực hiện giải ngân, còn chờ chỉ đạo của cấp trên hoặc lệ thuộc vào tiến độ giải ngân của Ngân hàng Chính sách Xã hội. Nhờ sự uốn nắn kịp thời, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Sở Xây dựng và Sở Tài chính, công tác giải ngân vốn ngân sách đã được tiến hành kịp thời đúng quy định.

2. Công tác triển khai hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo:

Đối với xã có nhiều hộ gia đình được hỗ trợ thì UBND xã thành lập Tổ công tác tuyên truyền, Đội hỗ trợ xây dựng nhà ở để giúp người dân làm thủ tục hỗ trợ, giám sát việc xây dựng và xác nhận tiến độ xây dựng. Đối với các xã có ít gia đình được hỗ trợ, thì UBND xã làm công tác tuyên truyền, giúp người dân làm thủ tục hỗ trợ, giám sát việc xây dựng, xác nhận tiến độ xây dựng.

Phần lớn UBND các xã cử cán bộ theo dõi và thực hiện thanh toán trực tiếp cho đơn vị thi công với sự chứng kiến của hộ nghèo được hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách Xã hội giải ngân kịp thời đúng quy định.

Đa số người nghèo tự hợp đồng với thợ để xây dựng nhà ở. Các trường hợp neo đơn, bệnh tật... thì UBND xã giúp liên hệ với thợ để xây dựng nhà ở. Nhiều địa phương như Vạn Ninh, Ninh Hòa, Cam Lâm, Khánh Sơn đã vận động được cộng đồng dân cư, dòng họ góp công, góp của hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở.

Đặc biệt, hộ nghèo là người dân tộc thiểu số huyện Khánh Sơn đã có sự chuyển biến về nhận thức, từ chỗ thụ động chờ Nhà nước xây dựng nhà rồi vào ở, nếu nhà có hư hỏng thì nhà nước sửa chữa, đến nay hộ gia đình tự chủ động đứng ra xây dựng nhà, giám sát việc xây dựng, bảo quản và sửa chữa nhà. Đây là sự đổi mới trong việc thực hiện phương thức hỗ trợ cho hộ nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg so với các chính sách trước đây. Do đó đã phát huy được tính chủ động của người dân tham gia.

Được sự chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh và Sở Xây dựng, một số địa phương (Vạn Ninh, Ninh Hòa, Khánh Sơn) đã động viên, thuyết phục được thân tộc, anh, chị em của hộ nghèo chia sẻ đất ở (cho đất, cho mượn đất) để xây dựng nhà ở cho hộ nghèo. Một số địa phương đã đề nghị giao đất ở nơi khác cho hộ nghèo không có đất, nhưng hộ nghèo không nhận, lý do không muốn đi khỏi nơi đang sinh sống.

Tuy vậy, Tỉnh vẫn chưa giải quyết được trường hợp hộ nghèo có đất nằm trong vùng quy hoạch phải giải tỏa, nên không thể thực hiện xây dựng nhà ở cho đối tượng này, phải đưa ra khỏi danh sách được hỗ trợ theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg và sẽ xem xét giải quyết nhà ở theo chính sách tái định cư khi thực hiện quy hoạch.

3. Đánh giá chung việc thực hiện huy động và quản lý nguồn lực trong quá trình thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo:

a) Ưu điểm:

- Quá trình thực hiện chính sách đã được sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, huy động được sự tham gia giúp đỡ, đóng góp của toàn xã hội, đặc biệt là người nghèo tự xây dựng nhà ở cho chính mình.

- Đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức của hộ nghèo đồng bào dân tộc: chủ động đứng ra xây dựng nhà, giám sát việc xây dựng và làm công việc bảo quản, sửa chữa nhà.

- Phương án phân bổ vốn hỗ trợ cho các địa phương hợp lý, kịp thời cho các địa phương và đã ưu tiên cho hai huyện miền núi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số là Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

- Sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể khá chặt chẽ và có được sự chỉ đạo sát sao, xuyên suốt của UBND tỉnh và các chính quyền các cấp.

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành chính sách trả nợ thay cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi của Ngân hàng Chính sách Xã hội, UBND tỉnh đã quan tâm giải quyết ứng vốn kịp thời.

- Đã huy động được nguồn lực tổng hợp từ các hộ dân, gia đình, dòng tộc, các doanh nghiệp trên địa bàn cùng tham gia vào công tác hỗ trợ cho hộ nghèo về nhà ở theo đúng chủ trương của Trung ương.

- UBND cấp xã cùng các Đoàn thể địa phương làm tốt công tác giám sát, giúp hộ nghèo làm thủ tục để giải quyết hỗ trợ, nên đã tiết kiệm được kinh phí và công sức của người dân tham gia thực hiện Đề án.

b) Hạn chế:

- Việc bình xét, lựa chọn, rà soát danh sách hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở của một số địa phương chưa chính xác nên phải bổ sung, điều chỉnh nhiều lần gây khó khăn trong việc phân bổ chỉ tiêu và kinh phí hỗ trợ.

- Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện tại một số địa phương chưa thể hiện rõ nét, UBND cấp huyện một số nơi chưa thật sự chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- Đội công tác hỗ trợ, tuyên truyền xây dựng nhà ở cho hộ nghèo cấp cơ sở đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở nhưng chưa có kinh phí hoạt động.

IV. Một số nội dung cụ thể của Đề án

1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ:

a) Mục tiêu:

Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khu vực nông thôn (theo báo cáo rà soát của UBND các huyện, thị xã, thành phố), đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững (Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg).

b) Nguyên tắc thực hiện việc hỗ trợ

- Hỗ trợ đến từng hộ gia đình; bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, vùng, miền, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc; phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ theo phương thức cho vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở với lãi suất ưu đãi, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở;

- Hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở (bao gồm xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có yêu cầu) và chỉ được chuyển nhượng sau khi đã trả hết nợ vay (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

(Theo Điểm a, b và d Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg).

2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở đối với hộ nghèo:

Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 24 m² (đối với những hộ độc thân không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18 m²) và “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 10 năm trở lên. Nhà ở phải đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc (theo Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg).

3. Mức vay và huy động thêm để làm nhà ở:

a) Kinh phí thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở:

Kinh phí tối thiểu cần xây dựng công trình nhà ở theo đơn giá xây dựng công trình theo Mục 5, Phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh quy định bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 1.750.000 đồng/m² sàn, cụ thể:

- Hộ gia đình xây dựng mới 01 căn nhà diện tích tối thiểu 24m²:

1.750.000 đồng/m² sàn xây dựng x 24 m² = 42.000.000 đồng/căn nhà.

- Riêng hộ gia đình sống trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai lũ, lụt thì ngoài việc xây dựng mới căn nhà tối thiểu 24 m² như đã nêu trên, vận động hộ nghèo xây dựng thêm 10 m² sàn tầng lửng để phòng tránh lũ, lụt:

Áp dụng đơn giá xây dựng 2.145.000 đồng/m² sàn xây dựng đối với công trình nhà có tầng lửng quy định tại Mục 9, Phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND đối với 10 m² sàn tầng lửng nêu trên:

2.145.000 đồng/m² sàn xây dựng x 10 m² sàn = 21.450.000 đồng

Kinh phí xây dựng mới 01 căn nhà trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai có tầng lửng phòng chống lũ lụt:

42.000.000 + 21.450.000 = 63.450.000 đồng.

- Trường hợp sửa chữa nhà ở thì kinh phí sửa chữa từ 1/3 đến 2/3 kinh phí xây dựng mới nêu trên:

+ Kinh phí sửa chữa 01 căn nhà từ 14.000.000 đến 28.000.000 đồng.

+ Riêng sửa chữa nhà ở trong vùng trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai mà xây dựng thêm 10 m² sàn tầng lửng để phòng tránh lũ, lụt thì kinh phí sửa chữa 01 căn nhà từ 35.450.000 đồng đến 49.450.000 đồng, cụ thể:

14.000.000 + 21.450.000 = 35.450.000 đồng

28.000.000 + 21.450.000 = 49.450.000 đồng.

b) Mức vay, thời hạn vay vốn ưu đãi:

Hộ nghèo được vay tối đa 25 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở. Lãi suất vay 3%/năm; thời hạn vay là 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 10 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 10% tổng số vốn đã vay (Khoảng 4 Điều 5 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg).

c) Mức huy động để thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở (nguồn vốn khác):

- Mức huy động cần thiết từ đoàn thể, cộng đồng, doanh nghiệp, dòng họ và của chính hộ gia đình để thực hiện xây dựng mới 01 căn nhà:

$$42.000.000 \text{ đồng} - 25.000.000 \text{ đồng} = 17.000.000 \text{ đồng/hộ}$$

- Riêng mức huy động cần thiết từ đoàn thể, cộng đồng, doanh nghiệp, dòng họ và của chính hộ gia đình để thực hiện xây dựng mới 01 căn nhà có làm thêm 10 m² sàn tầng lửng để phòng tránh lũ, lụt là:

$$63.450.000 \text{ đồng} - 25.000.000 \text{ đồng} = 38.450.000 \text{ đồng/hộ}$$

- Mức huy động cần thiết từ đoàn thể, cộng đồng, doanh nghiệp, dòng họ và của chính hộ gia đình để thực hiện sửa chữa 01 căn nhà mà không làm thêm 10 m² sàn tầng lửng để phòng tránh lũ, lụt là từ 0 đồng đến 03 triệu đồng.

- Mức huy động cần thiết từ đoàn thể, cộng đồng, doanh nghiệp, dòng họ và của chính hộ gia đình để thực hiện sửa chữa 01 căn nhà có làm thêm 10 m² sàn tầng lửng để phòng tránh lũ, lụt là từ 15.450.000 đồng đến 24.450.000 đồng, cụ thể:

$$35.450.000 \text{ đồng} - 25.000.000 \text{ đồng} = 15.450.000 \text{ đồng/hộ}$$

$$49.450.000 \text{ đồng} - 25.000.000 \text{ đồng} = 24.450.000 \text{ đồng/hộ.}$$

Theo đó, kinh phí cần huy động để xây dựng, sửa chữa 01 căn nhà khoảng từ 17.000.000 đồng/hộ đến 24.450.000 đồng/hộ. Vậy, lấy mức bình quân kinh phí cần huy động thêm ngoài nguồn vốn tín dụng ưu đãi: **21.000.000 đồng/hộ.**

4. Đối tượng được hỗ trợ về nhà ở:

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg:

1. Đối tượng

Hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo quy định của Quyết định này phải là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015, có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Quyết định này có hiệu lực thi hành tối thiểu 05 năm.

2. Điều kiện

a) Chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở;

b) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác;

c) Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại. Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời gian từ 08 năm trở lên tính đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

3. Những trường hợp sau đây không thuộc diện đối tượng hỗ trợ theo quy định của Quyết định này:

a) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

b) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 1151/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung các dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

c) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

d) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung;

đ) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

5. Phạm vi áp dụng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg:

Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 được áp dụng đối với các hộ thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định này đang cư trú tại khu vực nông thôn hoặc đang cư trú tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (gọi chung là thôn) trực thuộc phường, thị trấn hoặc xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

6. Xác định số lượng hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở:

- Tổng số hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở tính đến thời điểm Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành là **704** hộ, trong đó số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ tự nguyện vay vốn: **468** hộ.

- Tổng số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ đăng ký vay vốn làm nhà ở cư trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP: 0 hộ.

7. Phân loại đối tượng ưu tiên:

Thực hiện thứ tự ưu tiên theo Điều 4 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg:

- Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật): 183 hộ.

- Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: 378 hộ.

- Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 8 hộ.

- Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn: 0 hộ.

- Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn: 11 hộ.

- Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ: 0 hộ.

- Các hộ gia đình còn lại: 124 hộ.

Đối với các hộ thuộc diện từ hai đối tượng ưu tiên trở lên thì chọn loại ưu tiên cao nhất.

8. Nguồn vốn thực hiện:

Ngoài các nguồn vốn quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg còn bao gồm các nguồn vốn dự kiến huy động được để hỗ trợ như từ Quỹ Vì người nghèo, từ các tổ chức đoàn thể (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...), từ doanh nghiệp do Văn phòng Đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp tại Khánh Hòa phát động.

9. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện:

Tổng số vốn cần có để thực hiện: 32,338 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn vay tín dụng ưu đãi: 25.000.000 đồng/hộ x 704 hộ (cả trường hợp đăng ký vay và không vay): 17,6 tỷ đồng.

- Dự kiến vốn huy động tại địa phương từ quỹ “Ngày vì người nghèo” và từ các doanh nghiệp do Văn phòng đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Khánh Hòa vận động:

$2/5 \times 21.000.000 \text{ đồng/hộ} \times 704 \text{ hộ} = 5,9136 \text{ tỷ đồng.}$

- Dự kiến vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình hỗ trợ:

$2/5 \times 21.000.000 \text{ đồng/hộ} \times 704 \text{ hộ} = 5,9136 \text{ tỷ đồng.}$

- Các nguồn vốn khác (đoàn thể, đoàn thanh niên đóng góp ngày công lao động, vật liệu...):

$1/5 \times 21.000.000 \text{ đồng/hộ} \times 704 \text{ hộ} = 2,9568 \text{ tỷ đồng.}$

10. Cách thức thực hiện:

a) Bình xét và phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015:

Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã, cụ thể:

- Trưởng thôn tổ chức họp để thông báo chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở đến các hộ dân; tổ chức bình xét danh sách các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở trên cơ sở danh sách hộ nghèo do UBND cấp xã đang quản lý.

- Cuộc họp phải có đại diện tối thiểu của 60% số hộ gia đình trong thôn và có sự tham gia của đại diện chính quyền cấp xã, Ban Giám nghèo cấp xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã và trưởng thôn, đại diện đoàn thể: Hộ nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên cấp xã. Danh sách các hộ gia đình

nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và được công khai tại thôn. Hộ nghèo được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham gia dự họp đồng ý.

- Trưởng thôn hướng dẫn các hộ dân có tên trong danh sách được hỗ trợ về nhà ở làm đơn đăng ký vay vốn hỗ trợ và cam kết xây dựng, sửa chữa nhà ở. Trưởng thôn tập hợp đơn và danh sách gửi UBND cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, rà soát lại danh sách hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ làm nhà ở trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn.

Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, Sở Lao động kiểm tra các hộ trong danh sách có thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, gửi văn bản thống nhất đến Sở Xây dựng.

Sở Xây dựng căn cứ văn bản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, danh sách do các địa phương, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn toàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sau khi phê duyệt, UBND cấp tỉnh gửi Đề án về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Cấp vốn ưu đãi làm nhà ở:

Thực hiện theo điểm b Khoản 7 Điều 5 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi danh sách hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ làm nhà ở cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay.

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

Đối với vốn vay, hộ gia đình thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách Xã hội;

Đối với vốn huy động từ “Quỹ vì người nghèo” và các đóng góp tự nguyện khác trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp hỗ trợ cho các hộ thuộc diện đối tượng”.

c) Thực hiện xây dựng nhà ở hộ nghèo:

- Hộ nghèo trong danh sách được hỗ trợ về nhà ở phải có đơn đăng ký vay vốn hỗ trợ và cam kết xây dựng nhà ở, đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây dựng, sửa chữa nhà ở (tự làm hay nhờ tổ chức, đoàn thể giúp xây dựng).

- Các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở. Riêng hộ gia đình sống trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai lũ, lụt thì ngoài việc xây dựng mới căn nhà tối thiểu 24 m² theo quy định, UBND cấp xã, đoàn thể vận động hộ nghèo xây dựng thêm 10 m² sàn tầng lửng để phòng tránh lũ, lụt.

- Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã chỉ đạo Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của địa phương tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng này.

- Các hộ gia đình phải báo cáo UBND cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn quy định hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức mời Ngân hàng Chính sách Xã hội cấp huyện nghiệm thu làm cơ sở ứng vốn và thanh toán kịp thời.

- UBND cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, sửa chữa nhà ở; phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tại địa phương lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn, biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; vận động các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình, tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi... để giảm giá thành xây dựng.

- UBND cấp xã chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ, tiền vay làm nhà ở đúng mục đích, đảm bảo các căn nhà phải được xây dựng, sửa chữa hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng có chất lượng tối thiểu theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

11. Tiến độ thực hiện:

Đề án thực hiện từ năm 2015 đến năm 2018. Trong đó, trọng tâm thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở là hai năm 2016 và 2017, cụ thể:

a) Năm 2015:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo cấp huyện, cấp xã để tổ chức chỉ đạo thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, thuyết phục hộ nghèo tự nguyện đăng ký vay vốn làm nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp huy động nguồn vốn từ Quỹ “Ngày vì người nghèo” để hỗ trợ thêm kinh phí cho hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở theo Đề án này trong năm 2016 - 2027.

- Văn phòng đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Khánh Hòa vận động các doanh nghiệp hỗ trợ thêm kinh phí cho hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở theo Đề án này trong năm 2016 - 2017.

- Phê duyệt Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, gửi các Bộ, ngành liên quan.

b) Năm 2016:

- Thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với 100% số hộ nghèo tự nguyện đăng ký vay vốn xây dựng, sửa chữa nhà ở theo tại Phụ lục II của Đề án (263 hộ).

- Tuyên truyền, thuyết phục từ số hộ nghèo thuộc đối tượng hỗ trợ chưa đăng ký vay vốn làm nhà ở theo Đề án, đồng ý vay vốn ưu đãi và cam kết làm nhà ở trong năm 2017 (241 hộ).

c) Năm 2017:

- Thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với toàn bộ số hộ nghèo tự nguyện đăng ký vay vốn ưu đãi để tiến hành xây dựng, sửa chữa nhà ở năm 2017 (241 hộ).

d) Năm 2018:

- Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chính sách.

12. Tiến độ huy động vốn hàng năm:

a) Năm 2016:

Tổng số vốn cần có để thực hiện làm nhà ở đối với 463 hộ nghèo đăng ký vay vốn hỗ trợ theo Phụ lục II đính kèm Đề án:

- Vốn vay tín dụng ưu đãi:

25.000.000 đồng x 463 hộ = 11,575 tỷ đồng.

- Vốn huy động khác:

21.000.000 đồng x 463 hộ = 9,723 tỷ đồng.

b) Năm 2017:

Tổng số vốn cần có để thực hiện làm nhà ở đối với 241 hộ nghèo còn lại:

- Vốn vay tín dụng ưu đãi:

25.000.000 đồng x 241 hộ = 6,025 tỷ đồng.

- Vốn huy động khác:

21.000.000 đồng x 241 hộ = 5,061 tỷ đồng.

13. Tổ chức thực hiện:

a) Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Là cơ quan thường trực chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg;

- Lập Đề án trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện;

- Nghiên cứu ban hành thiết kế mẫu nhà ở phù hợp (tối thiểu 3 mẫu nhà ở điển hình), phổ biến giới thiệu để hộ nghèo tham khảo, nghiên cứu xây dựng nhà ở;

- Báo cáo định kỳ hàng tháng (báo cáo nhanh), hàng quý về tình hình thực hiện hỗ trợ, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ, ngành liên quan giải quyết;

- Thanh tra, kiểm tra xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

b) Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng, các địa phương rà soát, kiểm tra danh sách hộ nghèo được hỗ trợ do UBND cấp huyện gửi, bảo đảm đúng đối tượng thuộc diện hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015;

- Yêu cầu UBND cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện đưa ra khỏi danh sách hỗ trợ những trường hợp không đủ điều kiện được hỗ trợ;

- Kiểm tra UBND cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện yêu cầu trên;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở đối với hộ nghèo theo Đề án.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

c) Trách nhiệm của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch Đầu tư:

Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo nguồn ngân sách địa phương để cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách Xã hội theo quy định.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, cùng góp công, góp của với chính quyền địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

Tích cực vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo làm nhà theo Đề án; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (nhất là cấp xã) thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu và hiệu quả.

Phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan trong việc phân bổ nguồn vốn huy động được (bao gồm vốn bằng tiền hoặc hiện vật như vật liệu xây dựng...) đảm bảo công bằng và hợp lý.

đ) Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo cấp huyện để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định 33/2015/QĐ-TTg;

- Tổng hợp danh sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg;

- Định kỳ trước ngày 15 của tháng, báo cáo nhanh kết quả thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg gửi Sở Xây dựng; định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương;

- Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của các xã trên địa bàn theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;

- Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

e) Trách nhiệm của UBND cấp xã:

- Kiện toàn Ban giảm nghèo cấp xã để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt;

- Tổ chức bình xét, tổng hợp danh sách số hộ được hỗ trợ, đồng thời lập danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn trình UBND cấp huyện phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội địa phương nghiệm thu, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành từng phần và toàn bộ nhà ở.

- Lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ được hỗ trợ về nhà ở, bao gồm:

+ Trích danh sách có tên hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở;

+ Đơn đăng ký hỗ trợ về nhà ở phòng của hộ gia đình;

+ Biên bản xác nhận xây dựng, sửa chữa nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng, sửa chữa nhà ở đưa vào sử dụng;

+ Các chứng từ giải ngân nguồn vốn hỗ trợ;

+ Các chứng từ vay vốn để làm nhà ở.

- Định kỳ trước ngày 10 của tháng, báo cáo nhanh kết quả thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg gửi UBND cấp huyện; định kỳ trước ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg của Quý, gửi UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg trên địa bàn xã theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;

- Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

g) Trách nhiệm của Ban Dân tộc tỉnh:

- Thực hiện lồng ghép việc tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia việc góp công, góp của để cùng chính quyền địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, cùng với công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan trong việc kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo là đồng bào vùng dân tộc thiểu số theo Đề án.

h) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa:

- Thực hiện xây dựng kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý nợ rủi ro theo quy định; hướng dẫn hộ gia đình có nhu cầu vay vốn lập hồ sơ, thủ tục vay, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm tính toán và xác định mức chênh lệch lãi suất bình quân và dư nợ cho vay thực tế bình quân của tỉnh Khánh Hòa. Kết thúc năm tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tính toán mức cấp bù chênh lệch lãi suất của ngân sách tỉnh.

i) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:

- Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở nhà ở theo Đề án;

- Chỉ đạo các cấp, các cán bộ Đoàn tham gia xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật) theo Đề án.

k) Văn phòng đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Khánh Hòa:

Tổ chức tuyên truyền, tích cực vận động các doanh nghiệp ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo Đề án này.

Phối hợp với UBND các cấp và các cơ quan liên quan trong việc phân bổ nguồn vốn huy động được (bao gồm vốn bằng tiền hoặc hiện vật như vật liệu xây dựng...) đảm bảo công bằng và hợp lý.

V. Phụ lục:

Phụ lục I: Danh sách hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục II: Danh sách hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg đăng ký vay vốn làm nhà ở (dự kiến thực hiện năm 2016)/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

Phụ lục k:

(Đính kèm Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

DANH SÁCH HỘ NGHÈO THUỘC DIỆN HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở THEO QUYẾT ĐỊNH 33/QĐ-TTG

STT	Họ và tên	Mã hộ nghèo	Ngày/tháng/năm được UBND tỉnh phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg	Đối tượng được ưu tiên hỗ trợ							Hộ gia đình còn lại	Có nhu cầu vay vốn để xây dựng, sửa chữa nhà ở	Ghi chú
				Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật)	Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Hộ gia đình đang sinh sống tại các huyện nghèo quy định tại NQ30a/2008/NQ-CP				
(1)	(2)	(4)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
TOÀN TỈNH:		704	(HỘ)	183	378	8	0	11	0	124	468	84	
A/	TP. Nha Trang:	1		0	0	0	0	0	0	1	0	1	
I	Xã Vĩnh Hiệp												
I.1	Thôn Vĩnh Thượng												
1	Nguyễn Văn Thảo	65	07/01/2015							x		Không đất	
B/	TP. Cam Ranh:	57		6	34	6	0	0	0	11	31	5	
I	Xã Cam Thịnh Đông												
I.1	Thôn Hiệp Mỹ												
1	Nguyễn Thị Bông	0041	07/01/2015							x		Không đất	
2	Lê Minh Tiến	0037	07/01/2015							x		Không đất	

3	Hồ Thị Một	0038	07/01/2015							x		Không đất
4	Bùi Thái Hùng	0040	07/01/2015							x		
II	Xã Cam Thành Nam											
II.1	Thôn Hòa do 7											
1	Nguyễn Văn Xuyên	0032	07/01/2015							x	x	
2	Nguyễn Thị Cho	0031	07/01/2015	x							x	Không đất
II.2	Thôn Quảng Hòa											
1	Phan Thị Xanh	0022	07/01/2015	x							x	Không đất
III	Xã Cam Bình											
III.1	Thôn Bình Ba Tây											
1	Nguyễn Văn Tâm	0017	07/01/2015							x	x	
III.2	Thôn Bình Ba Đông											
1	Hà Văn Tâm	0013	07/01/2015							x	x	
2	Đặng Thị Diệu	0015	07/01/2015							x	x	
3	Hồ Thị Kim Vân	0010	07/01/2015							x	x	
III.3	Thôn Bình Hưng											
1	Đoàn Văn Hẹ	0024	07/01/2015							x	x	
2	Đình Thị Mỹ Lương	0005	07/01/2015							x	x	
IV	Xã Cam Lập											
IV.1	Thôn Nước Ngọt											
1	Trần Quý Hải	0004	07/01/2015	x								
2	Nguyễn Hữu Lượng	0003	07/01/2015	x								
IV.2	Thôn Bình Lập											
1	Trần Văn Lại	006	07/01/2015	x								
V	Xã Cam Thịnh Tây											
V.1	Thôn Thịnh Sơn											

1	Trần Thị Lệ Hằng	0050	07/01/2015			x					x		
2	Nguyễn Thị Kim Thu	0051	07/01/2015			x					x		
3	Nguyễn Thanh Hùng	0049	07/01/2015			x					x		
4	Nguyễn Thị Nguyệt	0048	07/01/2015			x					x		
VI.3	Thôn Tân Hiệp												
1	Nguyễn Thị Lộc	0005	07/01/2015			x					x		
VI.4	Thôn Giải Phóng												
1	Cao Thị Bích	0066	07/01/2015			x					x		
2	Bo Thị Tám	0068	07/01/2015			x					x		
3	Bo Thị Thay	0061	07/01/2015			x					x		
4	Mẫu Thị Hạnh	0076	07/01/2015			x					x		
5	Mẫu Thị Nở	0075	07/01/2015			x					x		
6	Mẫu Chu	0074	07/01/2015			x					x		
7	Bo Bo Bệnh	0090	07/01/2015			x					x		
8	Cao Thị Lộn	0078	07/01/2015			x					x		
9	Mẫu Lục Sông Niên	0107	07/01/2015			x					x		
10	Cao Thị Hoa	0100	07/01/2015			x					x		
11	Mẫu Thị Hiệp	0095	07/01/2015			x					x		
12	Cầm Vần (Cam Vần)	0111	07/01/2015			x					x		
13	Bo Bo Văn Bảy	0112	07/01/2015			x					x		
14	Bo Thị Bình	0094	07/01/2015			x					x		
15	Mẫu Đăng (Mẫu Đàng)	0099	07/01/2015			x					x		
16	Cao Thị Kem	0097	07/01/2015			x					x		
C/	TX. NINH HÒA:	67		38	0	0	0	0	0	0	29	15	21
I	Xã Ninh Bình												
I.1	Thôn Phước Lý												

1	Trần Thị Cảnh	22582.0032	07/01/2015										X		Chưa có sổ
V.2	Thôn Văn Định														
2	Nguyễn Quốc Việt	22582.0051	07/01/2015										X		Chưa có sổ
V.3	Thôn Hàng Dơi														
3	Nguyễn Thị Hồng Duyên	22582.0030	07/01/2015										X		Chưa có sổ
4	Huỳnh Thị Bích Ngọc	22582.0031	07/01/2015										X		không đất
V.4	Thôn Tiên Du														
5	Trần Quang Vĩnh	22582.0038	07/01/2015										X		Chưa có sổ
VI	Xã Ninh Phước														
VI.1	Thôn Ninh Yên														
1	Trần Thị Chấn	22579.0017	07/01/2015										X		
VI.2	Thôn Mỹ Giang														
2	Nguyễn Thành Nam	22579.0024	07/01/2015										X		
3	Trần Thị Coi	22579.0029	07/01/2015										X		
4	Đỗ Thị Tăng	22579.0030	07/01/2015										X		
5	Trần Thị Hư	22579.0031	07/01/2015										X		
6	Phan Thị Chùm	22579.0034	07/01/2015										X		
VII	Xã Ninh Quaug														
VII.1	Thôn Thạch Thành														
1	Nguyễn Thị Sơn	22588.0043	07/01/2015	X											
2	Lê Thị Được	22588.0048	07/01/2015	X										X	
VIII	Xã Ninh Sim														
VIII.1	Thôn Tân Khánh 2														
1	Nguyễn Thị Đại	22552.0032	07/01/2015	X											
VIII.2	Thôn Nông Trường														
2	Hồ Tài	22552.0083	07/01/2015	X											
3	Nguyễn Văn Bình	22552.0084	07/01/2015										X		

1	Trần Quốc Tiên	0007	07/01/2015							x	x	
2	Cao Văn Sưa	0010	07/01/2015	x								
III.3	Thôn Tân Đức Đông											
1	Đỗ Quốc Dũng	0062	07/01/2015							x	x	Đất QH
III.4	Thôn Tân Đức Tây											
1	Trần Long Thành	0079	07/01/2015							x	x	
III.5	Thôn Hiền Lương											
1	Bùi Xuân Phương	0038	07/01/2015							x	x	
2	Phạm Quốc Kỳ	0057	07/01/2015							x	x	
3	Hồ Ngọc Dũng	0055	07/01/2015							x	x	
4	Phạm Thị Quê	0041	07/01/2015							x	x	
5	Trần Văn Kiều	0048	07/01/2015							x	x	
IV	Xã Vạn Phú											
IV.1	Thôn Phú Cang 1											
1	Phạm Thị Anh	0005	07/01/2015							x	x	
IV.2	Thôn Phú Cang 1 Bắc											
1	Võ Hòa	0020	07/01/2015							x	x	
IV.3	Thôn Phú Cang 2											
1	Phạm Văn Mai	0042	07/01/2015							x	x	
IV.4	Thôn Phú Cang 2 Nam											
1	Võ Thị Nghiệp	0053	07/01/2015							x	x	
IV.5	Thôn Tân Phú											
1	Lê Thị Nhung	0102	07/01/2015			x						x
2	Mai Minh	0094	07/01/2015							x	x	
V	Xã Vạn Thắng											
V.1	Thôn Phú Hội 1											
1	Nguyễn Văn Cường	0081	07/01/2015							x	x	
2	Trần Văn Hà	0068	07/01/2015							x		
V.2	Thôn Phú Hội 2											
1	Nguyễn Thị Tương	0116	07/01/2015							x		Không đất

2	Diệp Thị Hồng	0097	07/01/2015	x						x	Đất không đủ diện tích
3	Trần Thị Nhật Hoa	0118	07/01/2015	x						x	
V.3 Thôn Phú Hội 3											
1	Đình Thị Sáng	0140	07/01/2015	x							Không đất
2	Đình Thị Liên	0145	07/01/2015	x							
V.4 Thôn Tân Dân 1											
1	Trần Thị Tèo	0163	07/01/2015	x							Không đất
V.5 Thôn Tân Dân 2											
1	Phạm An Đỉnh	0187	07/01/2015						x	x	
2	Trần Ba	0177	07/01/2015	x							Không đất
V.6 Thôn Quảng Hội 1											
1	Võ Thị Cẩm	0032	07/01/2015						x		
V.7 Thôn Quảng Hội 2											
1	Lê Em	0055	07/01/2015						x		
2	Lê Ngọc Hòa	0056	07/01/2015						x		Không đất
3	Ngô Quốc Chung	0060	07/01/2015						x	x	
4	Lê Thị Chiên	0058	07/01/2015	x							
5	Nguyễn Thị Đen	0062	07/01/2015						x		Không đất
VI Xã Vạn Bình											
VI.1 Thôn Trung Đông 1											
1	Nguyễn Thị Chính	0014	07/01/2015						x		Có đất ở
2	Nguyễn Nhật Trinh	0023	07/01/2015						x		Không đất
3	Lưu Thị Hồng Bông	0005	07/01/2015						x		
4	Nguyễn Thị Kiểm	0019	07/01/2015						x		
5	Trần Thị Huệ	0011	07/01/2015						x		
6	Phan Dược	0024	07/01/2015						x		
7	Nguyễn Thị Nhon	0001	07/01/2015						x		
8	Trần Công Sơn	0012	07/01/2015						x		Không đất
VI.2 Thôn Trung Đông 2											
1	Phan Thị Thành	0026	07/01/2015						x		

VI.3	Thôn Bình Trung 1													
1	Nguyễn Thị Thuận	0050	07/01/2015									x		
VI.4	Thôn Bình Trung 2													
1	Đặng Thị Mai	0061										x	Không đạt	
VI.5	Thôn Bình Lộc 2		07/01/2015											
1	Phạm Lào	0085	07/01/2015									x		
2	Nguyễn Thị Kim Chi	0084	07/01/2015									x		
VII	Xã Vạn Khánh													
VII.1	Thôn Diêm Điền													
1	Nguyễn Ngọc Châu	0023	07/01/2015									x	x	Không đạt (ở tạm nhà người thân)
VII.2	Thôn Hội Khánh Đông													
1	Nguyễn Thị Phúc	0080	07/01/2015									x	x	
VIII	Xã Vạn Long													
VIII.1	Thôn Long Hòa													
1	Trần Văn Châu	0029	07/01/2015	x										x
2	Nguyễn Vũ	0004	07/01/2015	x										x
VIII.2	Thôn Hải Triều													
1	Mai Tấn Giới	0049	07/01/2015	x										x
2	Nguyễn Thị Xuân	0048	07/01/2015	x										x
VIII.3	Thôn Ninh Thọ													
1	Lê Thị Hoa	0073	07/01/2015	x										x
2	Đoàn Thị Công Liên	0070	07/01/2015	x										x
IX	Xã Vạn Phước													
IX.1	Thôn Tân Phước Bắc													
1	Nguyễn Thị Liên	0030	07/01/2015	x										x

1	Nguyễn Thị Bương	11	07/01/2015	x									
2	Đoàn Thị Kim Tuyến	9	07/01/2015									x	Không đất
XI.3 Thôn Tây Bắc 1													
1	Nguyễn Thị Nghĩa	53	07/01/2015									x	
2	Phạm Xuân Một	47	07/01/2015									x	
3	Bạch Thị Từ	67	07/01/2015	x									Không đất
4	Nguyễn Văn Mười	68	07/01/2015	x									Không đất
XI.4 Thôn Tây Bắc 2													
1	Nguyễn Thị Hồng Loan	75	07/01/2015									x	Không đất
2	Phan Thị Mười	79	07/01/2015	x									Không đất
3	Lê Thị Thu Hằng	95	07/01/2015	x									Không đất
XI.5 Thôn Tây Nam 1													
1	Nguyễn Thị Minh	128	07/01/2015									x	
2	Nguyễn Thị Hồng	125	07/01/2015									x	Không đất
XI.6 Thôn Tây Nam 2													
1	Lê Vũ Quốc Linh	175	07/01/2015	x									
2	Nguyễn Thị Hương	140	07/01/2015									x	
3	Nguyễn Xuân	169	07/01/2015									x	
4	Trần Văn Trung	158	07/01/2015									x	
5	Huỳnh Thị Hồng	161	07/01/2015	x									Đất QH
6	Nông Thị Mười	92	07/01/2015									x	
XII Xã Vạn Thạnh													
XII.1 Thôn Đầm Môn													
1	Trương Văn Dĩa	0012	07/01/2015									x	
2	Trần Thị Chua	0006	07/01/2015									x	
3	Nguyễn Thị Mười	0026	07/01/2015									x	

5	Lâm Thị Hoa	0011	07/01/2015	x								
6	Phạm Thị Dân	0009	07/01/2015	x								
7	Lê Thị Tuyết Hoa	0025	07/01/2015	x								x
8	Hồ Quang Văn	0023	07/01/2015	x								x
9	Đỗ Thị Mà	0017	07/01/2015	x								x
10	Huỳnh Văn Tuấn	0022	07/01/2015	x								x
11	Lê Thị Hợi	0021	07/01/2015	x								x
12	Lê Thông	0029	07/01/2015	x								
13	Đỗ Thị Thúc	0033	07/01/2015	x								
14	Nguyễn Thị Luồn	0031	07/01/2015	x								
15	Lại Thị Hiếu	0028	07/01/2015	x								
16	Nguyễn Thị Lắm	0032	07/01/2015	x								
V	Xã Diên Hòa											
1	Trần Thị Lang	0007	07/01/2015	x								x
2	Nguyễn Minh Cường	0030	07/01/2015	x								x
3	Nguyễn Thị Mến	0031	07/01/2015	x								x
4	Nguyễn Đình Khoa	0016	07/01/2015	x								
5	Nguyễn Thanh	0017	07/01/2015	x								x
6	Mai Thị Tuyết Trinh	0019	07/01/2015	x								x
VI	Xã Diên Phước											
1	Thiệu Đặc Sơn	0035	07/01/2015	x								x
VII	Xã Diên Lộc											
1	Nguyễn Thị Bích Cường	0001	07/01/2015	x								x
2	Võ Xuân Trung	0005	07/01/2015	x								x
VIII	Xã Diên Phú											
1	Lê Thị Dây	14	07/01/2015	x								

1	Nguyễn Phước	27	07/01/2015	x									
2	Nguyễn Pha	13	07/01/2015	x									
XVIII	Xã Suối Tiên												
1	Phan Đình Thiên	5	07/01/2015	x								x	
2	Huỳnh Thanh Hoàng	11	07/01/2015	x								x	
3	Trần Sĩ Lộc	45	07/01/2015	x									Không đất
4	Cao Chông	64	07/01/2015		x								Không đất
5	Cao Thắng	78	07/01/2015		x								Không đất
6	Cao Văn Hậu	85	07/01/2015		x								Không đất
7	Cao Danh	70	07/01/2015		x								Không đất
8	Cao Thị Hồng	86	07/01/2015		x								Không đất
9	Cao Quyền	46	07/01/2015		x								Không đất
10	Cao Thị Mến	77	07/01/2015		x								Không đất
11	Cao A No	56	07/01/2015		x								Không đất
12	Cao Tuấn	75	07/01/2015		x								Không đất
13	Mẫu Dũng	67	07/01/2015		x								Không đất
14	Cao Văn Dũng	47	07/01/2015		x								Không đất
15	Mang Xuân Hoàng	65	07/01/2015		x								Không đất
16	Trần Thị Tha	79	07/01/2015		x								Không đất
H/	H. CAM LÂM:	57	(HỘ)	23	24	0	0	0	0	10	19	1	
I	Xã Sơn Tân												
I.1	Thôn Suối Cóc												
1	Mang Vũ	22447.0015	07/01/2015		X							X	
2	Cao Bằng	22447.0016	07/01/2015		X							X	
3	Mẫu Văn Tuấn	22447.0017	07/01/2015		X							X	
I.2	Thôn Valy												

1	Cao Thị Thanh Hậu	22447.0028	07/01/2015		X						X	
2	Bo Bo Dũng	22447.0029	07/01/2015		X						X	
II	Xã Suối Cát											
II.1	Thôn Suối Lau 2											
1	Cao Mã Dương	22708.0101	07/01/2015		X						X	
2	Cao Thị Diên B	22708.0142	07/01/2015		X						X	
III	Xã Cam An Nam											
III.1	Thôn Vĩnh Đông											
1	Lê Thị Hồng	22471.0085	07/01/2015							X	X	
IV	Xã Cam Hiệp Nam											
	Thôn Suối Cát											
1	Trần Thị Hồng Loan	22456.002	07/01/2015	X								
2	Đỗ Văn Biên	22456.0038	07/01/2015	X								
V	Xã Cam Phước Tây											
V.1	Thôn Văn Thủy 1											
1	Hoàng A Chiêm	22459.0016	07/01/2015		X							
V.2	Thôn Văn Thủy 2											
1	Võ Thị Thanh Mai	22459.0028	07/01/2015	X								
V.3	Thôn Tân Lập											
1	Nguyễn Thị Thâu	22459.0058	07/01/2015	X								
V.4	Thôn Văn Sơn											
1	Tro Thị Thèm	22459.0066	07/01/2015		X							
2	Mẫu Văn Phia	22459.0082	07/01/2015		X							
3	Bo Hồng O	22459.0065	07/01/2015		X							
4	Cao Suyền	22459.0068	07/01/2015		X							
5	Mẫu Văn Quảng (A)	22459.0081	07/01/2015		X							

6	Mẫu Thị Hiền	22459.0091	07/01/2015		X									
7	Tro Thị Hệ	22459.0092	07/01/2015		X									
8	Cao Thị Linh	22459.0093	07/01/2015		X									
9	Mẫu Thị Nguyễn	22459.0094	07/01/2015		X									
10	Cao Thị Hạnh	22459.0099	07/01/2015		X									
11	Bo Thị Tím	22459.0106	07/01/2015		X									
VI	Xã Cam Hiệp Bắc													
VI.1	Thôn Trung Hiệp 1													
1	Phạm Thị Phúc	22450.0007	07/01/2015									X	X	
VI.2	Thôn Trung Hiệp 2													
1	Nguyễn Thị Kim Lợi	22450.0037	07/01/2015									X	X	
2	Đặng Tiên	22450.0030	07/01/2015									X	X	
3	Mẫu Hồng Văn	22450.0039	07/01/2015		X								X	
VII	Xã Cam An Bắc													
VII.1	Thôn Thủy Ba													
1	Đặng Thị Tý	22465.0034	07/01/2015	X										X
2	Nguyễn Thanh Vũ	22465.0028	07/01/2015	X										X
3	Tô Văn Trang	22465.0037	07/01/2015	X										X
VII.2	Thôn Hiền Lương													
1	Phùng Hộ	22465.0047	07/01/2015	X										
2	Lê Đức Phong	22465.005	07/01/2015	X										
VII.3	Thôn Tân An													
1	Nguyễn Bá Thanh	22465.0059	07/01/2015	X										
2	Nguyễn Phò	22465.006	07/01/2015	X										
3	Nguyễn Ngọc Hùng	22465.0068	07/01/2015	X										
VIII	Xã Cam Thành Bắc													
VIII.1	Thôn Tân Sinh Tây													

3	Mang Rách	22438.008	07/01/2015		X								
4	Cao Ri Gên	22438.0092	07/01/2015		X								
X.5 Thôn Cửu Lợi 2													
1	Nguyễn Thị Ngai	22438.0063	07/01/2015	X									
2	Nguyễn Lan	22438.0061	07/01/2015	X									
I/	H. KHÁNH SƠN:	230		0	227	1	0	2	0	0	230	0	
I	Thị Trấn Tô Hạp												
I.1	Thôn Dốc Gạo												
1	Cao Thị Đò	227140212	07/01/2015		x								x
2	Mẫu Thị Dinh	227140215	07/01/2015		x								x
3	Bò Bò Chuyên	227140210	07/01/2015		x								x
4	Cao Thanh	227140231	07/01/2015		x								x
5	Cao Thị Lanh	22714.0236	07/01/2015		x								x
6	Cao Ca Ba	22714.0209	07/01/2015		x								x
7	Cao Huệ	22714.0243	07/01/2015		x								x
8	Cao Như	22714.0224	07/01/2015		x								x
9	Bò Bò Thị Sanh	22714.0223	07/01/2015		x								x
10	Mẫu Nguyễn	22714.0244	07/01/2015		x								x
11	Cao Xuồng	22714.0192	07/01/2015		x								x
12	Cao Vân	22714.0191	07/01/2015		x								x
13	Cao Thị Nem	22714.0229	07/01/2015		x								x
14	Mẫu Bi	22714.0190	07/01/2015		x								x
15	Bò Bò Tiêu	22714.0194	07/01/2015		x								x
16	Mẫu Hồng Thương	22714.0195	07/01/2015		x								x
17	Cao Học	22714.0196	07/01/2015		x								x
18	Bò Bò Nam	22714.0197	07/01/2015		x								x
19	Bò Bò Sơn	22714.0199	07/01/2015		x								x

20	Cao Sâm	22714.0198	07/01/2015		x							x
21	Bo Bo liêng	22714.0228	07/01/2015		x							x
22	Cao Văn liêm	22714.0219	07/01/2015		x							x
23	Mẫu Nhiên	22714.0200	07/01/2015		x							x
24	Mẫu Niêng	22714.0201	07/01/2015		x							x
25	Bo Bo Biệc	22714.0233	07/01/2015		x							x
26	Mẫu Thị Kim	22714.0245	07/01/2015		x							x
27	Mẫu Bán	22714.0242	07/01/2015		x							x
28	Mẫu Thị Canh	22714.0237	07/01/2015		x							x
29	Cao Thị Giêng	22714.0214	07/01/2015		x							x
30	Mẫu Hồng	22714.0240	07/01/2015		x							x
31	Bo Bo quyết	22714.0238	07/01/2015		x							x
32	Mẫu Thị Kim	22714.0218	07/01/2015		x							x
33	Mẫu Đi	22714.0216	07/01/2015		x							x
34	Mẫu Thị Ghim	22714.0217	07/01/2015		x							x
35	Bo Bo Thị Đanh	22714.0205	07/01/2015		x							x
I.2	Thôn Tà Lương											
1	Pi Năng Huấn	227140178	07/01/2015		x							x
2	Bo Bo Thị Hiền	227140071	07/01/2015		x							x
3	Bo Bo Nganh	227140100	07/01/2015		x							x
4	Bo Bo Thị Hà	227140124	07/01/2015		x							x
5	Cao Phúc	227140143	07/01/2015		x							x
6	Mẫu Văn Cường	22714.0148	07/01/2015		x							x
7	Mẫu Thị Thịnh	22714.0138	07/01/2015		x							x
8	Mẫu Lộc	22714.0156	07/01/2015		x							x
9	Bo Bo Tà	22714,0116	07/01/2015		x							x

10	Bo Bo Thị Chiêm	22714.0104	07/01/2015		X					X
11	Mẫu Nhân	22714.0141	07/01/2015		X					X
12	Mẫu Thị Nghanh	22714.0086	07/01/2015		X					X
13	Bo Bo Thị Dái	22714.0129	07/01/2015		X					X
II	Xã Sơn Hiệp:									
II.1	Thôn Hòn Dung									
1	Mẫu Thị Minh Tuyết	22723.0005	07/01/2015		X					X
2	Mẫu Thị Minh Thuận	22723.0016	07/01/2015		X					X
3	Cao Thị Nhị	22723.0014	07/01/2015		X					X
4	Bo Bo Thị Phương	22723.0001	07/01/2015		X					X
5	Tro Thanh Nghi	22723.0002	07/01/2015		X					X
6	Cao Nguyễn	22723.0003	07/01/2015		X					X
7	Mẫu Thị Định B	22723.0006	07/01/2015		X					X
8	Cao Minh Đạo	22723.0007	07/01/2015		X					X
9	Mẫu Thị Chế	22723.0008	07/01/2015		X					X
10	Bo Bo Thị Xé	22723.0009	07/01/2015		X					X
11	Mẫu Thị Định A	22723.001	07/01/2015		X					X
12	Bo Bo Thị Hiền	22723.0013	07/01/2015		X					X
13	Tro Thị Liên	22723.0015	07/01/2015		X					X
14	Tro Thị Chí	227230018	07/01/2015		X					X
15	Bo Bo Tám	227230019	07/01/2015		X					X
16	Bo Bo Thị Thùy	227230021	07/01/2015		X					X
II.2	Thôn Liên Hiệp									
1	Mẫu Thị Kim Lan	227230027	07/01/2015		X					X
2	Mẫu Thị Tịnh	227230023	07/01/2015		X					X
3	Ngô Thị Bốn	227230026	07/01/2015		X					X

24	Mẫu Hồng Thanh	227230057	07/01/2015		X					X
25	Bo Bo Thanh Miến	227230059	07/01/2015		X					X
26	Cao Thị Miêng	22723006	07/01/2015		X					X
27	Cao Văn Cuốn	227230061	07/01/2015		X					X
II.4	Thôn Tà Gụ									
1	Mẫu Thị Tổng	227230064	07/01/2015		X					X
2	Bo Bo Thị Hai	227230062	07/01/2015		X					X
3	Mẫu Thị Bánh	227230063	07/01/2015		X					X
4	Mẫu Nhân	227230065	07/01/2015		X					X
5	Bo Bo Thị Thương	227230066	07/01/2015		X					X
6	Bo Bo Thị Niệm	22723007	07/01/2015		X					X
7	Bo Bo Huyền	227230071	07/01/2015		X					X
8	Mẫu Lệnh	227230072	07/01/2015		X					X
III	Xã Ba Cạm Nam.									
III.1	Thôn Ka Tơ									
1	Bo Bo Thị Nguyễn	227350024	07/01/2015		X					X
2	Bo Bo Thị Thuyện	227350033	07/01/2015		X					X
3	Tro Bí	227350005	07/01/2015		X					X
4	Cao Thị Tào	227350013	07/01/2015		X					X
5	Cao Văn Hương	227350016	07/01/2015		X					X
6	Bo Bo Nghiệm	227350028	07/01/2015		X					X
7	Bo Bo Bắc	227350030	07/01/2015		X					X
8	Cao Nghiễm	227350029	07/01/2015		X					X
9	Tro Giếng	227350026	07/01/2015		X					X
10	Cao Yên	227350015	07/01/2015		X					X
11	Bo Bo Thị Bảy	227350006	07/01/2015		X					X

12	Mẫu Thị Hoa	227350012	07/01/2015		x						x
III.2	<i>Thôn Suối Me</i>										
1	Cao Thị Lý	227350050	07/01/2015		x						x
2	Cao Văn Nội	227350052	07/01/2015		x						x
3	Mẫu Quốc Kim	227350053	07/01/2015		x						x
4	Bo Bo Thị Thu	227350054	07/01/2015		x						x
5	Cao Thị Lực	227350045	07/01/2015		x						x
6	Cao Phin	227350044	07/01/2015		x						x
7	Tro Vuộn	227350048	07/01/2015		x						x
8	Mẫu Điếng	22735,0041	07/01/2015		x						x
9	Mẫu Lợi	227350043	07/01/2015		x						x
III.3	<i>Thôn Hòn Gầm</i>										
1	Bo Bo Thị Kim	227350065	07/01/2015		x						x
2	Mẫu Thị Ninh	227350075	07/01/2015		x						x
3	Cao Thị Bánh	227350071	07/01/2015		x						x
4	Mẫu Thị Kèm	227350061	07/01/2015		x						x
5	Mẫu Thị Nương	227350074	07/01/2015		x						x
6	Cao Thanh Đàng	227350072	07/01/2015		x						x
IV	<i>Xã Sơn Lâm</i>										
IV.1	<i>Thôn Cam Khánh</i>										
1	Nguyễn Nhật Hà	227200001	07/01/2015				x				x
IV.2	<i>Thôn Du Oai</i>										
1	Mẫu Thị Dú	227200014	07/01/2015		x						x
2	Cao Diên	227200005	07/01/2015		x						x
IV.3	<i>Thôn Kơ Róa</i>										
1	Ngô Thị My Sen	227200046	07/01/2015			x					x

2	Cao Xuyên	227200047	07/01/2015		x							x
V	Xã Thành Sơn											
V.1	Thôn A Pa 1											
1	Cao Thị Thánh	227170009	07/01/2015		x							x
2	Cao Thị Liễu	227170010	07/01/2015		x							x
3	Cao Thị Đà Điện B	227170014	07/01/2015		x							x
4	Bò Bò Sinh	227170016	07/01/2015		x							x
5	Cao Khuyến	227170027	07/01/2015		x							x
6	Cao Thị Điểm	227170037	07/01/2015		x							x
7	Cao Thị Nuội	227170038	07/01/2015		x							x
8	Cao Sanh	227170041	07/01/2015		x							x
9	Cao Biên A	227170043	07/01/2015		x							x
10	Cao Niên	227170047	07/01/2015		x							x
11	Cao Định	227170021	07/01/2015		x							x
12	Mẫu Thị Xoai	227170022	07/01/2015		x							x
13	Cao Thị Lân	227170051	07/01/2015		x							x
14	Cao Thị Mỏ Côn	227170052	07/01/2015		x							x
V.2	Thôn A Pa 2											
1	Cao Vàng	227170107	07/01/2015		x							x
2	Cao Lạng	227170109	07/01/2015		x							x
3	Cao Dính	227170110	07/01/2015		x							x
4	Cao Tuấn	227170112	07/01/2015		x							x
5	Cao Thị Huệ	227170113	07/01/2015		x							x
6	Cao Sáng	227170055	07/01/2015		x							x
7	Cao Thị Cà Xuân	227170070	07/01/2015		x							x
8	Cao Dũng B	227170073	07/01/2015		x							x

9	Cao Thị Dân	227170074	07/01/2015		x						x
10	Cao Đanh	227170084	07/01/2015		x						x
11	Cao Là Đea	227170094	07/01/2015		x						x
12	Cao Đông	227170095	07/01/2015		x						x
13	Cao Thị Lạnh	227170117	07/01/2015		x						x
V.3	Thôn Tà Giang 1										
1	Cao Đường	227170154	07/01/2015		x						x
2	Cao Ninh	227170155	07/01/2015		x						x
3	Cao Liã	227170157	07/01/2015		x						x
4	Cao Linh	227170158	07/01/2015		x						x
5	Cao Tiên B	227170162	07/01/2015		x						x
6	Cao Phãn	227170130	07/01/2015		x						x
7	Cao Thị Duyên	227170136	07/01/2015		x						x
8	Cao Thị Là Hiền	22717,0140	07/01/2015		x						x
9	Cao Mã Lãn	22717,0141	07/01/2015		x						x
10	Mẫu Thị Lanh	227170140	07/01/2015		x						x
11	Cao Thị Khiãn	227170143	07/01/2015		x						x
12	Lê Thanh Quyết	227170145	07/01/2015		x						x
V.4	Thôn Tà Giang 2										
1	Cao Là Ngới	227170174	07/01/2015		x						x
2	Cao Trèo	227170199	07/01/2015		x						x
3	Cao Văn Biên	227170200	07/01/2015		x						x
4	Cao Pháp	227170217	07/01/2015		x						x
5	Cao Á Nghea	227170221	07/01/2015		x						x
6	Cao Là Đuãn	227170223	07/01/2015		x						x
7	Cao Dượng	227170225	07/01/2015		x						x

8	Cao Phi	227170226	07/01/2015		x							x
9	Cao Là Sơn	227170228	07/01/2015		x							x
10	Cao Thị Linh	227170188	07/01/2015		x							x
11	Mẫu Lục	227170193	07/01/2015		x							x
12	Cao Hiêng	227170196	07/01/2015		x							x
13	Mẫu Xiéc	227170175	07/01/2015		x							x
VI	Xã Sơn Bình											
VI.1	Thôn Liên Hòa											
1	Bồ Bồ Thị Phước	22726,0002	07/01/2015		x							x
2	Cao Thị Hương	22726,0003	07/01/2015		x							x
3	Mẫu Thị Quỳnh	22726,0004	07/01/2015		x							x
4	Cao Thị Tụ	22726,0006	07/01/2015		x							x
VI.2	Thôn Liên Bình											
1	Bồ Bồ Điếng	22726,0011	07/01/2015		x							x
2	Võ Bắc Đạt	22726,0012	07/01/2015						x			x
3	Mẫu Thái Hoàng	22726,0016	07/01/2015		x							x
4	Bồ Bồ Thị Tím	22726,0017	07/01/2015		x							x
5	Cao Thị Láng	22726,0019	07/01/2015		x							x
6	Bồ Bồ Thị Như	22726,0023	07/01/2015		x							x
VI.3	Thôn Xóm Cờ											
1	Cao Ría	22726,0025	07/01/2015		x							x
2	Cao Thị Cảnh	22726,0034	07/01/2015		x							x
3	Bồ Bồ Tem	22726,0035	07/01/2015		x							x
4	Cao Thị Vương	22726,0036	07/01/2015		x							x
5	Mẫu Bói	22726,0039	07/01/2015		x							x
6	Cao Giêng	22726,004	07/01/2015		x							x

2	Mẫu Uynh	227320007	07/01/2015		x							x	
3	Cao Uyên	227320008	07/01/2015		x							x	
4	Mẫu Thị Uýt	227320027	07/01/2015		x							x	
5	Cao Thị Lạc	227320003	07/01/2015		x							x	
VIII	Xã Sơn Trung												
VIII.1	Thôn Ma O												
1	Cao Báo	227290047	07/01/2015		x							x	
VIII.2	Thôn Chi Chay												
2	Cao Thị Tê	22729,0071	07/01/2015		x							x	
K/	H. KHÁNH VINH:	112		32	80	0	0	0	0	0	0	103	0
I	Xã Khánh Nam												
II	Thôn Hòn Dũ												
1	Cao Thị Đim	627.0039	07/01/2015	x								x	
2	Cao Thị Hạnh	627.0020	07/01/2015	x								x	
3	Cao Thị Khuya	627.0052	07/01/2015	x								x	
I.2	Thôn A Xay												
4	Cao Thị Duyệt	627.0012	07/01/2015	x								x	
5	Cao Thị Hương	627.0005	07/01/2015	x								x	
II	Xã Khánh Đông												
II.1	Thôn Suối Thơm												
1	Cao Văn Rai	621.0019	07/01/2015		x								
2	Cao Thị Là Quỳnh	621.0015	07/01/2015		x								
3	Pi Năng Dinh	621.0007	07/01/2015		x								
4	Cao Văn Võ	621.0020	07/01/2015		x								
5	Nguyễn Thị Ái	621.0001	07/01/2015	x									
6	Cao Mắm (Cao Thị Ninh)	621.0006	07/01/2015		x								

7	Ngô Thị Hiếu	621.0002	07/01/2015	x									
II.2	Thôn Suối Cau												
8	Pi Năng Bông	621.0030	07/01/2015	x									
9	Cao Thị Quýt	621.0027	07/01/2015		x								
III	Xã Khánh Phú												
III.1	Thôn Nước Nhí												
1	Cao Diệt	645.0029	07/01/2015	x								x	
2	Cao Xu Lia	645.0023	07/01/2015	x								x	
3	Cao Thị Xu Liên	645.0030	07/01/2015	x								x	
IV	Xã Khánh Thành												
IV.1	Thôn Gia Răng												
1	Cao Thị Lùi	642.0020	07/01/2015	x								x	
2	Cao Thị Phượng	642.0002	07/01/2015		x							x	
3	Cao Là Banh	642.0019	07/01/2015	x								x	
4	Cao Tiên	642.0017	07/01/2015		x							x	
5	Cao Thị Biên	642.0016	07/01/2015	x								x	
6	Cao Thị Mậu	642.0005	07/01/2015		x							x	
7	Mang Xuân Phong	642.0010	07/01/2015	x								x	
IV.2	Thôn Gia Rú												
8	Cao Cu Năng	642.0025	07/01/2015	x								x	
9	Cao Bùn	642.0033	07/01/2015		x							x	
10	Cao Thị Ly Nghinh	642.0026	07/01/2015		x							x	
IV.3	Thôn Giồng Cạo												
11	Đông Văn Dũng	642.0057	07/01/2015		x							x	
12	Cao Thị Huệ	642.0047	07/01/2015		x							x	
13	Cao Lý	642.0052	07/01/2015		x							x	

14	Cao Thị Ri Liên	642.0053	07/01/2015		x									x
15	Cao Thị Xà Biên	642.0044	07/01/2015	x										x
IV.4 Thôn Tà Mơ														
16	Cao Thị Chi	642.0058	07/01/2015		x									x
17	Cao Thị Kíp	642.0065	07/01/2015		x									x
18	Cao Thị Ri Thanh	642.0070	07/01/2015	x										x
19	Cao Đước	642.0082	07/01/2015		x									x
20	Cao Văn Hiến	642.0085	07/01/2015		x									x
21	Cao Thị Ri Thiêng	642.0064	07/01/2015	x										x
V Xã Khánh Trung														
V.1 Bắc Sông Giang														
1	Cao Thị Hằng	618.0089	07/01/2015		x									x
V.2 Thôn Suối Cá														
2	Cao Lược	618.0046	07/01/2015		x									x
V.3 Thôn Suối Lách														
3	Cao Văn Diệm	618.0015	07/01/2015		x									x
4	Cao Thị Phụng	618.0028	07/01/2015		x									x
5	Cao Thị Quệ	618.0029	07/01/2015		x									x
6	Cao Văn Thi	618.0026	07/01/2015		x									x
7	Cao Văn Thân	618.0013	07/01/2015		x									x
8	Cao Thị Hạnh	618.0012	07/01/2015		x									x
9	Cao Trúc	618.0031	07/01/2015		x									x
10	Cao Văn Siêng	618.0037	07/01/2015		x									x
11	Cao Văn Hoang	618.0032	07/01/2015		x									x
12	Cao Văn Liệt	618.0038	07/01/2015		x									x
13	Cao Thị A Láy	618.0020	07/01/2015		x									x

14	Cao Thị Tư	618.0025	07/01/2015		x							x
15	Cao Thị Đế B	618.0023	07/01/2015		x							x
16	Cao Thị Kim	618.0014	07/01/2015		x							x
17	Cao Liên	618.0021	07/01/2015		x							x
18	Cao Văn Riêng	618.0016	07/01/2015		x							x
19	Cao Thị Bé	618.0034	07/01/2015		x							x
20	Cao Thị Xuân	618.0027	07/01/2015		x							x
21	Cao Thị Thiên	618.0007	07/01/2015		x							x
22	Mẫu Thị Tuyết	618.0041	07/01/2015		x							x
23	Mẫu Thị Diễn	618.0017	07/01/2015		x							x
VI	Xã Cầu Bà											
VI.1	Thôn Đá Trắng											
1	Ca Thị Nhim	636.0113	07/01/2015		x							x
VII	Xã Khánh Hiệp											
VII.1	Thôn Hòn Lay											
1	H Trây Y Út	612.0030	07/01/2015	x								x
2	Kơ Nai Y Phu	612.0051	07/01/2015	x								x
3	K Riêng Y Nét	612.0053	07/01/2015	x								x
4	M Lô Y Gô	612.0028	07/01/2015	x								x
5	M Căng H Dú	612.0039	07/01/2015	x								x
VII.2	Thôn Sỏi Mít											
6	M Lô Y Mét	612.0071	07/01/2015	x								x
VII.3	Thôn Ba Căng											
7	Chợ Ao H Luôn	612.0008	07/01/2015	x								x
VII.4	Thôn Cà Thiêu											
8	Cao Thị Tào	612.0055	07/01/2015	x								x

9	Cao Văn Liên	612.0058	07/01/2015	x							x
10	Cao Thị Niệm	612.0065	07/01/2015	x							x
11	Cao Đức Hoàng	612.0066	07/01/2015	x							x
12	Cao Ty Lơ	612.0068	07/01/2015	x							x
13	Cao Văn Lựa	612.0059	07/01/2015	x							x
VIII	Xã Sơn Thái										
VIII.1	Thôn Giang Biên										
1	Hà Trang	648.0005	07/01/2015		x						x
2	Hà Đại	648.0010	07/01/2015		x						x
3	Cà Lương	648.0020	07/01/2015		x						x
4	Cao Thị Cà Địa	648.0025	07/01/2015		x						x
5	Hà Nیا	648.0030	07/01/2015		x						x
6	Hà Lun	648.0035	07/01/2015		x						x
7	A Lia	648.0046	07/01/2015		x						x
8	Chà Nga	648.0063	07/01/2015		x						x
9	Hà Choang	648.0066	07/01/2015		x						x
10	Là Kiêm	648.0077	07/01/2015		x						x
11	Hà Tuyên	648.0076	07/01/2015		x						x
12	Cà Thị Bá	648.0081	07/01/2015		x						x
13	Hà Phan	648.0082	07/01/2015		x						x
14	Hà Riết	648.0083	07/01/2015		x						x
15	Hà Nang	648.0084	07/01/2015		x						x
16	Cà Ứng	648.0256	07/01/2015		x						x
17	Cà Châm	648.0013	07/01/2015		x						x
18	Là Sóng	648.0028	07/01/2015		x						x
19	Hà Quyên	648.0057	07/01/2015		x						x

20	Cao Là Thi	648.0058	07/01/2015		x						x
21	Hà Đoàn	648.0075	07/01/2015		x						x
VIII.2 Thôn Bồ Lang											
22	Hà Blá	648.0098	07/01/2015		x						x
23	Hà Vương A	648.0111	07/01/2015		x						x
24	Hà Công	648.0125	07/01/2015		x						x
25	Hà Đen	648.0126	07/01/2015		x						x
26	Cà Hai	648.0130	07/01/2015		x						x
27	Cà Quyên	648.0146	07/01/2015		x						x
28	Nguyễn Thị Mai	648.0167	07/01/2015		x						x
29	Hà Sơn B	648.0119	07/01/2015		x						x
30	Hà Xếp	648.0120	07/01/2015		x						x
31	Cao Ri Sơn	648.0122	07/01/2015		x						x
32	Hà Thân	648.0090	07/01/2015		x						x
33	Đà Nia	648.0136	07/01/2015		x						x
34	Hà Thanh C	648.0148	07/01/2015		x						x
35	Chà Nga A	648.0166	07/01/2015		x						x
IX Xã Giang Ly											
IX.1 Thôn Gia Rích											
1	Xà Vá	633.0021	07/01/2015		x						x
2	Cà Giá B	633.0044	07/01/2015		x						x

1	Nguyễn Văn Tâm	0017	07/01/2015							X	X
II.2	Thôn Bình Ba Đông										
1	Hà Văn Tâm	0013	07/01/2015							X	X
2	Đặng Thị Diệu	0015	07/01/2015							X	X
3	Hồ Thị Kim Vân	0010	07/01/2015							X	X
II.3	Thôn Bình Hưng										
1	Đoàn Văn Hẹ	0024	07/01/2015							X	X
2	Đình Thị Mỹ Lương	0005	07/01/2015							X	X
III	Xã Cam Phước Đông										
III.1	Thôn Suối Môn										
1	Trần Ngọc Ân	0014	07/01/2015			X					X
III.2	Thôn Hòa Bình										
1	Trần Thị Lệ Hằng	0050	07/01/2015			X					X
2	Nguyễn Thị Kim Thu	0051	07/01/2015			X					X
3	Nguyễn Thanh Hùng	0049	07/01/2015			X					X
4	Nguyễn Thị Nguyệt	0048	07/01/2015			X					X
III.3	Thôn Tân Hiệp										
1	Nguyễn Thị Lộc	0005	07/01/2015			X					X
III.4	Thôn Giải Phóng										
1	Cao Thị Bích	0066	07/01/2015			X					X
2	Bò Thị Tám	0068	07/01/2015			X					X
3	Bò Thị Thay	0061	07/01/2015			X					X
4	Mẫu Thị Hạnh	0076	07/01/2015			X					X
5	Mẫu Thị Nở	0075	07/01/2015			X					X
6	Mẫu Chu	0074	07/01/2015			X					X
7	Bò Bò Bệnh	0090	07/01/2015			X					X
8	Cao Thị Lộ	0078	07/01/2015			X					X
9	Mẫu Lục Sông Niên	0107	07/01/2015			X					X

10	Cao Thị Hoa	0100	07/01/2015		x							x	
11	Mẫu Thị Hiệp	0095	07/01/2015		x							x	
12	Cầm Văn (Cam Văn)	0111	07/01/2015		x							x	
13	Bơ Bơ Văn Bảy	0112	07/01/2015		x							x	
14	Bơ Thị Bình	0094	07/01/2015		x							x	
15	Mẫu Đăng (Mẫu Đang)	0099	07/01/2015		x							x	
16	Cao Thị Kem	0097	07/01/2015		x							x	
B/	TX. NINH HÒA:	10	(HỘ)	6	0	0	0	0	0	0	4	10	0
I	Xã Ninh Bình												
I.1	Thôn Phước Lý												
1	Nguyễn Thị Dục	22576.0022	07/01/2015								x	x	
I.2	Thôn Hòa Thuận												
2	Phạm Rớt	22576.0084	07/01/2015								x	x	
II	Xã Ninh Ích												
II.1	Thôn Phú Hữu												
1	Trần Thị Hoa	22603.0010	07/01/2015	x									x
II.2	Thôn Vạn Thuận												
2	Nguyễn Thành Hòa	22603.0013	07/01/2015	x									x
II.3	Thôn Ngọc Diêm												
3	Nguyễn Thị Bích	22603.0055	07/01/2015	x									x
III	Xã Ninh Quang												
III.1	Thôn Thạch Thành												
1	Lê Thị Được	22588.0048	07/01/2015	x									x
IV	Xã Ninh Sơn												
1	Nguyễn Thị Tâm	22531.0023	07/01/2015								x	x	
V	Xã Ninh Thượng												
V.1	Thôn Đồng Xuân												
1	Trương Câu	22537.0039	07/01/2015	x									x

V.2	Thôn 3											
2	Võ Thị Ngọc Lan	22537.0031	07/01/2015	x							x	
3	Nguyễn Minh Hiếu	22537.0028	07/01/2015							x	x	
C/	H. VẠN NINH:	40	(HỘ)	12	0	1	0	0	0	27	40	3
I	Xã Vạn Hưng											
I.1	Xuân Tự 1											
1	Phạm Hoàng Tuấn	0026	07/01/2015							x	x	
I.2	Thôn Xuân Vinh											
1	Lê Thị Nữ	0083	07/01/2015							x	x	
II	Xã Xuân Sơn											
II.1	Thôn Xuân Ninh											
1	Huỳnh Thị Kiều	0028	07/01/2015	x								x
2	Đỗ Văn Tam	0047	07/01/2015							x	x	
II.2	Thôn Xuân Thọ											
1	Nguyễn Thị Hương	0002	07/01/2015							x	x	
II.3	Thôn Xuân Trang											
1	Trương Thị Mỹ Hương	0018	07/01/2015							x	x	
III	Xã Vạn Lương											
III.1	Thôn Quảng Phước											
1	Lê Thị Như	0030	07/01/2015							x	x	
2	Phạm Thị Ngọc	0031	07/01/2015							x	x	
3	Phạm Thị Hoa	0022	07/01/2015							x	x	
III.2	Thôn Mỹ Đông											
1	Trần Quốc Tiến	0007	07/01/2015							x	x	
III.3	Thôn Tân Đức Đông											
1	Đỗ Quốc Dũng	0062	07/01/2015							x	x	Đất QH
III.4	Thôn Tân Đức Tây											
1	Trần Long Thành	0079	07/01/2015							x	x	

III.5	Thôn Hiền Lương													
1	Bùi Xuân Phương	0038	07/01/2015								x	x		
2	Phạm Quốc Kỳ	0057	07/01/2015								x	x		
3	Hồ Ngọc Dũng	0055	07/01/2015								x	x		
4	Phạm Thị Quê	0041	07/01/2015								x	x		
5	Trần Văn Kiều	0048	07/01/2015								x	x		
IV	Xã Vạn Phú													
IV.1	Thôn Phú Cang 1													
1	Phạm Thị Anh	0005	07/01/2015								x	x		
IV.2	Thôn Phú Cang 1 Bắc													
1	Võ Hòa	0020	07/01/2015								x	x		
IV.3	Thôn Phú Cang 2													
1	Phạm Văn Mai	0042	07/01/2015								x	x		
IV.4	Thôn Phú Cang 2 Nam													
1	Võ Thị Nghiệp	0053	07/01/2015								x	x		
IV.5	Thôn Tân Phú													
1	Lê Thị Nhung	0102	07/01/2015			x							x	
2	Mai Minh	0094	07/01/2015								x	x		
V	Xã Vạn Thắng													
V.1	Thôn Phú Hội 1													
1	Nguyễn Văn Cường	0081	07/01/2015								x	x		
V.2	Thôn Phú Hội 2													
1	Diệp Thị Hồng	0097	07/01/2015		x								x	Đất không đủ diện tích
2	Trần Thị Nhật Hoa	0118	07/01/2015		x								x	
V.3	Thôn Tân Dân 2													
1	Phạm An Đỉnh	0187	07/01/2015								x	x		
V.4	Thôn Quảng Hội 2													

1	Ngô Quốc Chung	0060	07/01/2015								X	X	
VI	Xã Vạn Khánh												
VI.1	Thôn Diêm Điền												
1	Nguyễn Ngọc Châu	0023	07/01/2015								X	X	Không đất (ở tạm nhà người thân)
VI.2	Thôn Hội Khánh Đông												
1	Nguyễn Thị Phúc	0080	07/01/2015								X	X	
VII	Xã Vạn Long												
VII.1	Thôn Long Hòa												
1	Trần Văn Châu	0029	07/01/2015	X									X
2	Nguyễn Vũ	0004	07/01/2015	X									X
VII.2	Thôn Hải Triều												
1	Mai Tấn Giới	0049	07/01/2015	X									X
2	Nguyễn Thị Xuân	0048	07/01/2015	X									X
VII.3	Thôn Ninh Thọ												
1	Lê Thị Hoa	0073	07/01/2015	X									X
2	Đoàn Thị Công Liên	0070	07/01/2015	X									X
VIII	Xã Vạn Phước												
VIII.1	Thôn Tân Phước Bắc												
1	Nguyễn Thị Liên	0030	07/01/2015	X									X
VIII.2	Thôn Tân Phước Tây												
1	Phan Thành Nhân	0067	07/01/2015	X									X
VIII.3	Thôn Tân Phước Nam												
1	Võ Thị Tâm	0056	07/01/2015	X									X
IX	Xã Vạn Thọ												
IX.1	Thôn Cổ Mã												
1	Trần Minh Thắng	0022	07/01/2015								X	X	

D/	H. DIÊN KHÁNH:	30	(HỘ)	21	0	0	0	0	0	9	30	2
I	Xã Diên An											
1	Đình Văn Cường	0044	07/01/2015							x	x	
II	Xã Diên Thạnh											
1	Nguyễn Đăng		07/01/2015	x							x	Khuyết tật
III	Xã Diên Lạc											
1	Trần Thị Thúy Kiều	0015	07/01/2015	x							x	
2	Quách Công Chung	0016	07/01/2015	x							x	
3	Lê Thị Tuyết Hoa	0025	07/01/2015	x							x	
4	Hồ Quang Văn	0023	07/01/2015	x							x	
5	Đỗ Thị Mạ	0017	07/01/2015	x							x	
6	Huỳnh Văn Tuấn	0022	07/01/2015	x							x	
7	Lê Thị Hợi	0021	07/01/2015	x							x	
IV	Xã Diên Hòa											
1	Trần Thị Lang	0007	07/01/2015	x							x	
2	Nguyễn Minh Cường	0030	07/01/2015	x							x	
3	Nguyễn Thị Mến	0031	07/01/2015	x							x	
4	Nguyễn Thanh	0017	07/01/2015	x							x	
5	Mai Thị Tuyết Trinh	0019	07/01/2015	x							x	
V	Xã Diên Phước											
1	Thiệu Đắc Sơn	0035	07/01/2015	x							x	
VI	Xã Diên Lộc											
1	Nguyễn Thị Bích Cường	0001	07/01/2015	x							x	
2	Võ Xuân Trung	0005	07/01/2015	x							x	
VII	Xã Diên Điền											
1	Phan Thị Khái	30	07/01/2015	x							x	
VIII	Xã Diên Đông											
1	Nguyễn Nhon	147	07/01/2015							x	x	Khuyết tật

III.1	Thôn Vĩnh Đông											
1	Lê Thị Hồng	22471.0085	07/01/2015							X	X	
IV	Xã Cam Hiệp Bắc											
IV.1	Thôn Trung Hiệp 1											
1	Phạm Thị Phúc	22450.0007	07/01/2015							X	X	
IV.2	Thôn Trung Hiệp 2											
1	Nguyễn Thị Kim Lợi	22450.0037	07/01/2015							X	X	
2	Đặng Tiến	22450.0030	07/01/2015							X	X	
3	Mâu Hồng Văn	22450.0039	07/01/2015		X						X	
V	Xã Cam An Bắc											
V.1	Thôn Thủy Ba											
1	Đặng Thị Tý	22465.0034	07/01/2015	X							X	
2	Nguyễn Thanh Vũ	22465.0028	07/01/2015	X							X	
3	Tô Văn Trang	22465.0037	07/01/2015	X							X	
VI	Xã Cam Thành Bắc											
VI.1	Thôn Tân Sinh Tây											
1	Phan Đình Khoa	22462.001	07/01/2015							X	X	
2	Nguyễn Hữu Quý	22462.0011	07/01/2015							X	X	
VI.2	Thôn Tân Quý											
1	Nguyễn Thiêm	22462.0042	07/01/2015							X	X	
VII	Xã Cam Hòa											
VII.1	Thôn Lập Định 3											
1	Huỳnh Thị Lan	22438.0024	07/01/2015	X							X	
G/	H. KHÁNH SƠN:	230	(HỘ)	0	227	1	0	2	0	0	230	0
I	Thị Trấn Tô Hạp											
I.1	Thôn Dốc Gạo											
1	Cao Thị Đò	227140212	07/01/2015		x						x	
2	Mâu Thị Dinh	227140215	07/01/2015		x						x	

31	Bò Bò quyết	22714.0238	07/01/2015		x							x
32	Mẫu Thị Kim	22714.0218	07/01/2015		x							x
33	Mẫu Đi	22714.0216	07/01/2015		x							x
34	Mẫu Thị Ghim	22714.0217	07/01/2015		x							x
35	Bò Bò Thị Đanh	22714.0205	07/01/2015		x							x
I.2	Thôn Tả Lương											
1	Pi Năng Huân	227140178	07/01/2015		x							x
2	Bò Bò Thị Hiền	227140071	07/01/2015		x							x
3	Bò Bò Nganh	227140100	07/01/2015		x							x
4	Bò Bò Thị Hà	227140124	07/01/2015		x							x
5	Cao Phúc	227140143	07/01/2015		x							x
6	Mẫu Văn Cường	22714.0148	07/01/2015		x							x
7	Mẫu Thị Thịnh	22714.0138	07/01/2015		x							x
8	Mẫu Lộc	22714.0156	07/01/2015		x							x
9	Bò Bò Tà	22714.0116	07/01/2015		x							x
10	Bò Bò Thị Chiêm	22714.0104	07/01/2015		x							x
11	Mẫu Nhân	22714.0141	07/01/2015		x							x
12	Mẫu Thị Nganh	22714.0086	07/01/2015		x							x
13	Bò Bò Thị Dái	22714.0129	07/01/2015		x							x
II	Xã Sơn Hiệp:											
II.1	Thôn Hòn Dung											
1	Mẫu Thị Minh Tuyết	22723.0005	07/01/2015		x							x
2	Mẫu Thị Minh Thuận	22723.0016	07/01/2015		x							x
3	Cao Thị Nhị	22723.0014	07/01/2015		x							x
4	Bò Bò Thị Phượng	22723.0001	07/01/2015		x							x
5	Tro Thanh Nghi	22723.0002	07/01/2015		x							x
6	Cao Nguyễn	22723.0003	07/01/2015		x							x
7	Mẫu Thị Định B	22723.0006	07/01/2015		x							x

8	Cao Minh Đạo	22723.0007	07/01/2015		x						x
9	Mẫu Thị Chế	22723.0008	07/01/2015		x						x
10	Bo Bo Thị Xé	22723.0009	07/01/2015		x						x
11	Mẫu Thị Định A	22723.001	07/01/2015		x						x
12	Bo Bo Thị Hiền	22723.0013	07/01/2015		x						x
13	Tro Thị Liên	22723.0015	07/01/2015		x						x
14	Tro Thị Chi	227230018	07/01/2015		x						x
15	Bo Bo Tám	227230019	07/01/2015		x						x
16	Bo Bo Thị Thù	227230021	07/01/2015		x						x
II.2	Thôn Liên Hiệp										
1	Mẫu Thị Kim Lan	227230027	07/01/2015		x						x
2	Mẫu Thị Tịnh	227230023	07/01/2015		x						x
3	Ngô Thị Bón	227230026	07/01/2015		x						x
4	Bo Bo Tiếp	227230028	07/01/2015		x						x
5	Mẫu Văn Nhiên	227230029	07/01/2015		x						x
II.3	Thôn Xà Bói										
1	Bo Bo Thị Kiêm	227230031	07/01/2015		x						x
2	Bo Bo Thị Xía	227230039	07/01/2015		x						x
3	Bo Bo Thị Dính	227230041	07/01/2015		x						x
4	Mẫu Thị Tâm	227230048	07/01/2015		x						x
5	Mẫu Thị Dn	227230049	07/01/2015		x						x
6	Mẫu Văn Dâu	22723005	07/01/2015		x						x
7	Mẫu Cư	227230052	07/01/2015		x						x
8	Cao Triệu	22723003	07/01/2015		x						x
9	Cao Văn Sách	227230032	07/01/2015		x						x
10	Bo Bo Tấn Cảnh	227230033	07/01/2015		x						x
11	Cao Thị Lĩnh	227230035	07/01/2015		x						x
12	Bo Bo Thị Bón	227230036	07/01/2015		x						x

IV.1	Thôn Cam Khánh											
1	Nguyễn Nhật Hà	227200001	07/01/2015					x				x
IV.2	Thôn Du Oai											
1	Mẫu Thị Dú	227200014	07/01/2015			x						x
2	Cao Diên	227200005	07/01/2015			x						x
IV.3	Thôn Kô Róa											
1	Ngô Thị My Sen	227200046	07/01/2015					x				x
2	Cao Xuyên	227200047	07/01/2015			x						x
V	Xã Thành Sơn											
V.1	Thôn A Pa 1											
1	Cao Thị Thánh	227170009	07/01/2015			x						x
2	Cao Thị Liễu	227170010	07/01/2015			x						x
3	Cao Thị Đà Diên B	227170014	07/01/2015			x						x
4	Bô Bô Sinh	227170016	07/01/2015			x						x
5	Cao Khuyến	227170027	07/01/2015			x						x
6	Cao Thị Diêm	227170037	07/01/2015			x						x
7	Cao Thị Nuội	227170038	07/01/2015			x						x
8	Cao Sanh	227170041	07/01/2015			x						x
9	Cao Biên A	227170043	07/01/2015			x						x
10	Cao Niên	227170047	07/01/2015			x						x
11	Cao Định	227170021	07/01/2015			x						x
12	Mẫu Thị Xoai	227170022	07/01/2015			x						x
13	Cao Thị Lân	227170051	07/01/2015			x						x
14	Cao Thị Mỏ Côn	227170052	07/01/2015			x						x
V.2	Thôn A Pa 2											
1	Cao Vang	227170107	07/01/2015			x						x
2	Cao Lạng	227170109	07/01/2015			x						x
3	Cao Dính	227170110	07/01/2015			x						x

4	Cao Tuấn	227170112	07/01/2015		X						X	
5	Cao Thị Huệ	227170113	07/01/2015		X						X	
6	Cao Sáng	227170055	07/01/2015		X						X	
7	Cao Thị Cà Xuân	227170070	07/01/2015		X						X	
8	Cao Dũng B	227170073	07/01/2015		X						X	
9	Cao Thị Dân	227170074	07/01/2015		X						X	
10	Cao Đanh	227170084	07/01/2015		X						X	
11	Cao Là Đea	227170094	07/01/2015		X						X	
12	Cao Đông	227170095	07/01/2015		X						X	
13	Cao Thị Lạnh	227170117	07/01/2015		X						X	
V.3	Thôn Tà Giang 1											
1	Cao Đường	227170154	07/01/2015		X						X	
2	Cao Ninh	227170155	07/01/2015		X						X	
3	Cao Lía	227170157	07/01/2015		X						X	
4	Cao Linh	227170158	07/01/2015		X						X	
5	Cao Tiên B	227170162	07/01/2015		X						X	
6	Cao Phán	227170130	07/01/2015		X						X	
7	Cao Thị Duyên	227170136	07/01/2015		X						X	
8	Cao Thị Là Hiên	22717,0140	07/01/2015		X						X	
9	Cao Mà Lán	22717,0141	07/01/2015		X						X	
10	Mẫu Thị Lanh	227170140	07/01/2015		X						X	
11	Cao Thị Khiên	227170143	07/01/2015		X						X	
12	Lê Thanh Quyết	227170145	07/01/2015		X						X	
V.4	Thôn Tà Giang 2											
1	Cao Là Ngói	227170174	07/01/2015		X						X	
2	Cao Trèo	227170199	07/01/2015		X						X	
3	Cao Văn Biên	227170200	07/01/2015		X						X	
4	Cao Pháp	227170217	07/01/2015		X						X	

6	Cao Giêng	22726,004	07/01/2015		x						x	
VI.4	Thôn Co Lắc											
1	Cao Huân	22726,0044	07/01/2015		x						x	
2	Cao Hoa Mai	22726,0045	07/01/2015		x						x	
3	Mẫu Tanh	22726,0048	07/01/2015		x						x	
VII	Xã Ba Cạm Bắc											
VII.1	Thôn A Thi											
1	Bo Bo Thị My	227320205	07/01/2015		x						x	
2	Mẫu Cường	227320234	07/01/2015		x						x	
3	Mẫu Điện	227320217	07/01/2015		x						x	
4	Mẫu Thị Bánh	227320236	07/01/2015		x						x	
VII.2	Thôn Tha Mang											
1	Cao Thị Hy	227320199	07/01/2015		x						x	
VII.3	Thôn Suối Đá											
1	Bo Bo Khanh	227320082	07/01/2015		x						x	
2	Bo Bo Vãn	227320088	07/01/2015		x						x	
3	Cao Sắt	227320094	07/01/2015		x						x	
4	Mẫu Bá B	227320096	07/01/2015		x						x	
5	Mẫu Thị Ý	227320103	07/01/2015		x						x	
6	Bo Bo Thị Thập	227320104	07/01/2015		x						x	
7	Cao Tiện	227320115	07/01/2015		x						x	
8	Cao Vĩnh	227320116	07/01/2015		x						x	
9	Mẫu Hồng Thuật	227320117	07/01/2015		x						x	
10	Cao Quanh	227320126	07/01/2015		x						x	
11	Cao Đám	227320118	07/01/2015		x						x	
VII.4	Thôn Đốc Trầu											
1	Mẫu Thị Yêu	22732,0060	07/01/2015		x						x	
2	Mẫu Uynh	227320007	07/01/2015		x						x	

3	Cao Uyên	227320008	07/01/2015		x								x
4	Mẫu Thị Uýt	227320027	07/01/2015		x								x
5	Cao Thị Lạc	227320003	07/01/2015		x								x
VIII	Xã Sơn Trung												
VIII.1	Thôn Ma O												
1	Cao Báo	227290047	07/01/2015		x								x
VIII.2	Thôn Chi Chay												
2	Cao Thị Tê	22729,0071	07/01/2015		x								x
H/	H. KHÁNH VINH:	103	(HỘ)	29	74	0	0	0	0	0	0	103	0
I	Xã Khánh Nam												
II	Thôn Hòn Dũ												
1	Cao Thị Đim	627.0039	07/01/2015		x								x
2	Cao Thị Hạnh	627.0020	07/01/2015		x								x
3	Cao Thị Khuya	627.0052	07/01/2015		x								x
I.2	Thôn A Xay												
4	Cao Thị Duyên	627.0012	07/01/2015		x								x
5	Cao Thị Hương	627.0005	07/01/2015		x								x
II	Xã Khánh Phú												
III.1	Thôn Nước Nhĩ												
1	Cao Diệt	645.0029	07/01/2015		x								x
2	Cao Xu Lĩa	645.0023	07/01/2015		x								x
3	Cao Thị Xu Liên	645.0030	07/01/2015		x								x
III	Xã Khánh Thành												
III.1	Thôn Gia Rãng												
1	Cao Thị Lùi	642.0020	07/01/2015		x								x
2	Cao Thị Phương	642.0002	07/01/2015										x
3	Cao Là Banh	642.0019	07/01/2015		x								x
4	Cao Tiên	642.0017	07/01/2015										x

5	Cao Thị Biên	642.0016	07/01/2015	x								x
6	Cao Thị Mậu	642.0005	07/01/2015		x							x
7	Mang Xuân Phong	642.0010	07/01/2015	x								x
III.2	Thôn Gia Rú											
8	Cao Cu Nâng	642.0025	07/01/2015	x								x
9	Cao Bượn	642.0033	07/01/2015		x							x
10	Cao Thị Ly Nghinh	642.0026	07/01/2015		x							x
III.3	Thôn Giồng Cọ											
11	Đông Văn Dũng	642.0057	07/01/2015		x							x
12	Cao Thị Huệ	642.0047	07/01/2015		x							x
13	Cao Lý	642.0052	07/01/2015		x							x
14	Cao Thị Ri Liên	642.0053	07/01/2015		x							x
15	Cao Thị Xả Biên	642.0044	07/01/2015	x								x
III.4	Thôn Tà Mơ											
16	Cao Thị Chi	642.0058	07/01/2015		x							x
17	Cao Thị Kíp	642.0065	07/01/2015		x							x
18	Cao Thị Ri Thanh	642.0070	07/01/2015	x								x
19	Cao Được	642.0082	07/01/2015		x							x
20	Cao Văn Hiền	642.0085	07/01/2015		x							x
21	Cao Thị Ri Thiêng	642.0064	07/01/2015	x								x
IV	Xã Khánh Trung											
IV.1	Bắc Sông Giang											
1	Cao Thị Hằng	618.0089	07/01/2015		x							x
IV.2	Thôn Suối Cá											
2	Cao Lược	618.0046	07/01/2015		x							x
IV.3	Thôn Suối Lách											
3	Cao Văn Diệng	618.0015	07/01/2015		x							x
4	Cao Thị Phụng	618.0028	07/01/2015		x							x

5	Cao Thị Quê	618.0029	07/01/2015		x						X	
6	Cao Văn Thi	618.0026	07/01/2015		x						X	
7	Cao Văn Thân	618.0013	07/01/2015		x						X	
8	Cao Thị Hạnh	618.0012	07/01/2015		x						X	
9	Cao Trúc	618.0031	07/01/2015		x						X	
10	Cao Văn Siêng	618.0037	07/01/2015		x						X	
11	Cao Văn Hoang	618.0032	07/01/2015		x						X	
12	Cao Văn Liệt	618.0038	07/01/2015		x						X	
13	Cao Thị A Lây	618.0020	07/01/2015		x						X	
14	Cao Thị Tư	618.0025	07/01/2015		x						X	
15	Cao Thị Đê B	618.0023	07/01/2015		x						X	
16	Cao Thị Kim	618.0014	07/01/2015		x						X	
17	Cao Liên	618.0021	07/01/2015		x						X	
18	Cao Văn Riêng	618.0016	07/01/2015		x						X	
19	Cao Thị Bé	618.0034	07/01/2015		x						X	
20	Cao Thị Xuân	618.0027	07/01/2015		x						X	
21	Cao Thị Thiên	618.0007	07/01/2015		x						X	
22	Mẫu Thị Tuyết	618.0041	07/01/2015		x						X	
23	Mẫu Thị Diễm	618.0017	07/01/2015		x						X	
V	Xã Cầu Bà											
V.I	Thôn Đá Trắng											
1	Ca Thị Nhim	636.0113	07/01/2015		x						X	
VI	Xã Khánh Hiệp											
VI.1	Thôn Hòn Lầy											
1	H Trây Y Út	612.0030	07/01/2015	x							X	
2	Kơ Nai Y Phu	612.0051	07/01/2015	x							X	
3	K Riêng Y Nét	612.0053	07/01/2015	x							X	
4	M Lô Y Gô	612.0028	07/01/2015	x							X	

15	Hà Nang	648.0084	07/01/2015		x							x
16	Cà Ưng	648.0256	07/01/2015		x							x
17	Cà Chấm	648.0013	07/01/2015		x							x
18	Là Sóng	648.0028	07/01/2015		x							x
19	Hà Quyên	648.0057	07/01/2015		x							x
20	Cao Là Thi	648.0058	07/01/2015		x							x
21	Hà Đoàn	648.0075	07/01/2015		x							x
VII.2	Thôn Bô Lang											
22	Hà Blá	648.0098	07/01/2015		x							x
23	Hà Vương A	648.0111	07/01/2015		x							x
24	Hà Công	648.0125	07/01/2015		x							x
25	Hà Đen	648.0126	07/01/2015		x							x
26	Cà Hai	648.0130	07/01/2015		x							x
27	Cà Quyên	648.0146	07/01/2015		x							x
28	Nguyễn Thị Mai	648.0167	07/01/2015		x							x
29	Hà Sơn B	648.0119	07/01/2015		x							x
30	Hà Xếp	648.0120	07/01/2015		x							x
31	Cao Ri Sơn	648.0122	07/01/2015		x							x
32	Hà Thân	648.0090	07/01/2015		x							x
33	Đà Nía	648.0136	07/01/2015		x							x
34	Hà Thanh C	648.0148	07/01/2015		x							x
35	Chà Nga A	648.0166	07/01/2015		x							x
VIII	Xã Giang Ly											
VIII.1	Thôn Gia Rích											
1	Xà Vá	633.0021	07/01/2015		x							x
2	Cà Giá B	633.0044	07/01/2015		x							x